

☆ **Số chứng thư: 012/2025/A.035 (Số hợp đồng: A.037/25/SaigonPA/HĐ)**

☆ **Khách hàng yêu cầu thẩm định giá:** Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC

☆ **Địa chỉ:** 104 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

☆ **Tài sản thẩm định giá:** Giá trị xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34

☆ **Ngày phát hành chứng thư:** 02/04/2025



## CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

**Kính gửi: Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC.**

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số A.037/25/SaigonPA/HĐ ngày 31/03/2025 ký kết giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn và Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định giá số 012/2025/A.035 ngày 02/04/2025 của Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn;

Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn cung cấp Chứng thư thẩm định giá số 012/2025/A.035 ngày 02/04/2025 với các nội dung sau đây:

### 1. KHÁCH HÀNG YÊU CẦU THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên khách hàng: **Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC**
- Địa chỉ : 104 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- MST số : 0318537727

### 2. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên DN : Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn (Saigon PA)
- Địa chỉ : Tầng 2-3, số 151 Trần Huy Liệu, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP HCM.

### 3. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Giá trị xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34.

### 4. THỜI ĐIỂM THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tháng 03/2025. Ngày khảo sát hiện trạng 31/03/2025.
- Địa điểm khảo sát tài sản: Khu biệt thự Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, TP HCM.

### 5. MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Phục vụ cho việc vay vốn.

### 6. CƠ SỞ GIÁ TRỊ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Cơ sở giá trị thị trường.

### 7. GIẢ THIẾT VÀ GIẢ THIẾT ĐẶC BIỆT:

- Pháp lý của tài sản thẩm định giá là hợp pháp.
- Điều kiện giao dịch trên thị trường bình thường, người bán sẵn sàng bán và người mua sẵn sàng mua, không bị chi phối bởi lý do chủ quan khác.
- Giá ước tính giao dịch thành công là giá đại diện cho tài sản trên thị trường.
- Người cung cấp thông tin/hướng dẫn khảo sát có đầy đủ thẩm quyền, hiểu biết về tài sản.
- Giả thiết đặc biệt: không có.

### 8. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Cách tiếp cận từ thị trường – Phương pháp so sánh.



**9. GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:**

| STT                                | Tên tài sản                                                                                                                                                                                              | Số lượng | Đơn giá (VND)  | Giá trị thẩm định (VND) |
|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|-------------------------|
| 1                                  | Xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34 | 01       | 13.237.700.000 | 13.237.700.000          |
| <b>Tổng giá trị làm tròn (VNĐ)</b> |                                                                                                                                                                                                          |          |                | <b>13.238.000.000</b>   |

**Kết luận tổng giá trị tài sản (làm tròn): 13.238.000.000 VNĐ**

**Bằng chữ: Mười ba tỷ hai trăm ba mươi tám triệu đồng.**

**10. THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ**

- Thời hạn sử dụng kết quả thẩm định giá tài sản này là ba (03) tháng kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá này.

**11. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:**

- Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi các bên tham gia tuân thủ và hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng thẩm định giá số A.037/25/SaigonPA/HĐ. Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Hợp đồng nêu trên trong thời hạn quy định thì mặc nhiên hợp đồng vô hiệu và toàn bộ Chứng thư/ Báo cáo thẩm định giá liên quan đến Hợp đồng này nếu được thoả thuận giao trước cho khách hàng sẽ không có giá trị pháp lý.
- Khách hàng là chủ tài sản hoặc bên thứ ba yêu cầu thẩm định giá phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan quyền sở hữu, quyền sử dụng, đặc tính kinh tế - kỹ thuật và các tính năng khác có liên quan đến tài sản thẩm định và hướng dẫn Saigon PA khi khảo sát vị trí và hiện trạng thực tế tài sản.
- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp. Saigon PA không thẩm định tính sở hữu hợp pháp hay những thay đổi pháp lý trên giấy tờ gốc mà có thể hiện hoặc không thể hiện trên bản sao đã được cung cấp, và Saigon PA giả định rằng tất cả giấy tờ pháp lý được cung cấp là trung thực và chính xác.
- Kết quả thẩm định trên đây, mặc dù đã được khảo sát, phân tích rất kỹ lưỡng nhưng vẫn là ý chủ quan của Tổ thẩm định giá. Nó có giá trị tham khảo cho mục đích đã ghi trong hợp đồng tại thời điểm thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.
- Báo cáo kết quả thẩm định giá được lập dựa trên pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật, hiện trạng của tài sản thẩm định, năng lực chuyên môn của tổ thẩm định, các giả định, giả thiết được nêu xuyên suốt trong nội dung của báo cáo. Độ tin cậy của báo cáo phụ thuộc nhiều vào khả năng nhận xét và mức độ am hiểu của người đọc đối với các điều khoản đính kèm trong bản báo cáo này. Saigon PA hoàn toàn không có bất kỳ lợi ích nào, ngoài hợp đồng dịch vụ thẩm định giá, có thể gây ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định.

- Kết quả thẩm định giá chỉ có giá trị khi đi kèm với các giả thiết, giả định được nêu xuyên suốt trong báo cáo kết quả thẩm định giá. Khách hàng và các bên liên quan chấp nhận rủi ro khi một số giả định được nêu ra có thể không chính xác trong thực tế, làm ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan cần xem xét kỹ trước khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Báo cáo kết quả thẩm định giá số: 012/2025/A.035 kèm theo Chứng thư này.
- Hồ sơ thẩm định giá của tài sản: kế hoạch thẩm định giá, các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản thẩm định, hình ảnh thực tế và biên bản khảo sát hiện trạng tài sản.
- Chứng thư thẩm định giá được phát hành 03 bản chính, trong đó Saigon PA giữ 01 bản, khách hàng giữ 02 bản - có giá trị như nhau.
- Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Saigon PA đều là hành vi vi phạm pháp luật.

**TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN**



**Nguyễn Tấn Tài**

**THẨM ĐỊNH VIÊN**



**ThS. Lê Lực Quang**  
Số thẻ TĐV về giá: XII17.1821

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Diệu Vi**  
Số thẻ TĐV về giá: IX14.1228

## BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

### 1. CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên DN : Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn (Saigon PA)
- Địa chỉ : Tầng 2-3, số 151 Trần Huy Liệu, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP HCM.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số 012/TĐG do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 19/08/2015 và cấp đổi lần 3 ngày 21/09/2022.
- Hoạt động theo Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài Chính về Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề tại các doanh nghiệp thẩm định giá và Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.
- Điện thoại : 0236.358.8068 Fax: 0236.358.8068
- Email : [info@thamdinghgiaisaigon.com](mailto:info@thamdinghgiaisaigon.com) Website: [www.thamdinghgiaisaigon.com](http://www.thamdinghgiaisaigon.com)

### 2. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CUỘC THẨM ĐỊNH GIÁ:

#### 2.1. Thông tin về khách hàng thẩm định giá:

- Tên khách hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC
- Địa chỉ: 33A Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, TP HCM
- MST số : 0313149625

#### 2.2. Thông tin về tài sản thẩm định giá:

- Giá trị xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34.

#### 2.3. Mục đích thẩm định giá:

- Phục vụ công tác vay vốn.

#### 2.4. Cơ sở giá trị thẩm định giá:

- Cơ sở giá trị thị trường.

#### 2.5. Thời điểm thẩm định giá:

- Tháng 03/2025.
- Ngày khảo sát hiện trạng 31/03/2025.
- Địa điểm khảo sát tài sản: Khu biệt thự Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, TP HCM.

#### 2.6. Nguồn thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá:

- Thông tin do khách hàng cung cấp;
- Thông tin thu thập trực tiếp từ kết quả khảo sát thực tế tại khu vực thẩm định giá;
- Thông tin thị trường về các giao dịch/rao bán tài sản trên các báo, internet, sàn giao dịch bất động sản và các phương tiện truyền thông khác đã qua kiểm chứng;
- Thông tin từ các văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực thẩm định giá;
- Thông tin từ cơ sở dữ liệu sẵn có của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn.



## **2.7. Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:**

- Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;
- Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều chỉnh điều của Luật giá về thẩm định giá.
- Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở;
- Nghị định số 71/2024 ngày 27/06/2024 của Chính phủ về Quy định về giá đất;
- Thông tư 34/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Quy định thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá;
- Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;
- Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập;
- Thông tư số 31/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;
- Thông tư số 36/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về thẩm định giá doanh nghiệp;
- Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình;
- Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Quy trình về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;
- Thông tư số 42/2024/TT-BTC ngày 20/06/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá bất động sản;
- Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Quy trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;
- Thông tư số 19/VBHN-BTC ngày 20/07/2017 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi 02 Thông tư sau:
- Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.
- Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2017 và áp dụng từ năm tài chính 2016.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309509811 ngày 09/11/2009 và cấp đổi ngày 25 tháng 7 năm 2022;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 012/TĐG ngày 19/08/2015; cấp lại lần 3 ngày 21/09/2022;
- Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh sách thẩm định về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025;
- Hợp đồng thẩm định giá số A.037/25/SaigonPA/HĐ ngày 31/03/2025 ký kết giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn và Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC;
- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50 181248, do Phòng Cảnh Sát Giao Thông – Công An TP Hồ Chí Minh cấp ngày 11/03/2025;
- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô, rơ móc, sơ mi rơ móc nhập khẩu số 25KOT/213626 do Cục Đăng Kiểm Việt Nam cấp ngày 13/02/2025;
- Hợp đồng mua bán xe ô tô số 01/07/2024/PTMHCM giữa Công ty TNHH Phú Thái Mobility TP Hồ Chí Minh và Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC;
- Giấy hẹn trả giấy chứng nhận đăng kiểm do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50-04V cấp ngày 13/03/2025.

### **3. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:**

**3.1. Xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34.**

#### **3.1.1. Đặc điểm cơ bản**

- Biển đăng ký : 51L – 852.34
- Loại xe : Xe ô tô con
- Tình trạng : Đã qua sử dụng
- Năm sản xuất : 2024
- Nước sản xuất : Anh
- Màu sơn : Đen
- Nhãn hiệu : LAND ROVER
- Số loại : RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB
- Số khung : SALKABBU5SA281378
- Số máy : 241031Z0226PT306

#### **3.1.2. Thông số kỹ thuật**

- Khối lượng bản thân: 2700 kg
- Số người cho phép chở: 4 chỗ ngồi
- Kích thước bao: 5252 x 2003 x 1870
- Công thức bánh xe: 4x4
- Loại nhiên liệu: Xăng
- Thể tích làm việc của động cơ: 2996 (cm<sup>3</sup>)

#### **3.1.3. Mô tả hiện trạng và đánh giá chất lượng còn lại:**

##### **❖ Hiện trạng:**

- Tại thời điểm thẩm định giá, dưới sự hướng dẫn của khách hàng, xe đang hoạt động bình thường, số km đã đi: 626 km, các cụm chức năng còn hoạt động đầy đủ, thực hiện tốt tất cả các tính năng như thiết kế.
- Hình thức tổng thể tốt, còn mới, lớp phủ bề mặt còn mới, không có dấu hiệu bị nứt vỡ; nội thất còn mới, nguyên bản theo hợp đồng, chưa có dấu hiệu xuống cấp.

- ❖ **Kết luận:** Căn cứ theo thông tư số 32/2024/TT-BTC của Bộ tài chính và hiện trạng thực tế của tài sản thẩm định, Saigon PA đánh giá chất lượng còn lại của xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34 bằng khoảng 98% so với xe mới.

#### **4. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG, CÁC THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CỦA NHÓM (LOẠI) TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ**

##### **4.1. Thông tin tổng quan về thị trường**

- Qua khảo sát thông tin tại khu vực thẩm định giá, Saigon PA nhận định thị trường cung cầu bất động sản tương đối dồi dào đối với tài sản là xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB.
- Thông tin rao bán chủ yếu từ website, môi giới, chủ tài sản Giao dịch được thực hiện chủ yếu thông qua thỏa thuận giá giữa bên mua và bên bán.
- Triển vọng: Thị trường cung cầu phương tiện vận tải tiếp tục phát triển trong thời gian tới do những thuận lợi về các yếu tố kinh tế, xã hội.

#### **5. GIẢ THIẾT VÀ GIẢ THIẾT ĐẶC BIỆT**

- Pháp lý của tài sản thẩm định giá là hợp pháp.
- Điều kiện giao dịch trên thị trường bình thường, người bán sẵn sàng bán và người mua sẵn sàng mua, không bị chi phối bởi lý do chủ quan khác.
- Giá ước tính giao dịch thành công là giá đại diện cho tài sản trên thị trường.
- Người cung cấp thông tin/hướng dẫn khảo sát có đầy đủ thẩm quyền, hiểu biết về tài sản.
- Giả thiết đặc biệt: không có.

#### **6. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ:**

##### **6.1. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá áp dụng**

- Căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản thẩm định giá, mục đích thẩm định giá và nguồn thông tin thu thập được, Saigon PA lựa chọn các phương pháp thẩm định thuộc các cách tiếp cận sau để xác định giá trị tài sản:
  - Cách tiếp cận từ thị trường – phương pháp so sánh:
    - + *Phương pháp so sánh: Phương pháp so sánh là phương pháp thẩm định giá, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở phân tích mức giá của các tài sản so sánh để ước tính, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá.*

##### **6.2. Xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá**

##### **6.2.1. Xác định giá trị xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34**

##### ❖ **Thông tin giao dịch thị trường và các yếu tố so sánh**

Tiến hành khảo sát thị trường, Saigon PA thu thập được thông tin về 3 giao dịch/mua bán tài sản tương đồng nhất với tài sản thẩm định:

| STT | Yếu tố so sánh                                                | TSTĐ                           | TSSS1                                                                                       | TSSS2                                                                                       | TSSS3                                                                                       |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thời điểm/Tình trạng giao dịch                                |                                | Rao bán tháng 03/2025                                                                       | Rao bán tháng 02/2025                                                                       | Rao bán tháng 03/2025                                                                       |
| 2   | Tình trạng pháp lý                                            | Đầy đủ pháp lý                 | Đầy đủ pháp lý                                                                              | Đầy đủ pháp lý                                                                              | Đầy đủ pháp lý                                                                              |
| 3   | Điều kiện giao dịch                                           | Tài sản giao dịch thông thường | Tài sản giao dịch thông thường                                                              | Tài sản giao dịch thông thường                                                              | Tài sản giao dịch thông thường                                                              |
| 4   | Loại tài sản                                                  | Xe ô tô con                    | Xe ô tô con                                                                                 | Xe ô tô con                                                                                 | Xe ô tô con                                                                                 |
| 5   | Xuất xứ                                                       | Anh                            | Anh                                                                                         | Anh                                                                                         | Anh                                                                                         |
| 6   | Năm sản xuất                                                  | 2024                           | 2024                                                                                        | 2024                                                                                        | 2023                                                                                        |
| 7   | Nhãn hiệu                                                     | LAND ROVER                     | LAND ROVER                                                                                  | LAND ROVER                                                                                  | LAND ROVER                                                                                  |
| 8   | Số loại                                                       | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB  | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB                                                               | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB                                                               | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB                                                               |
| 9   | Màu                                                           | Đen                            | Trắng                                                                                       | Đen                                                                                         | Trắng                                                                                       |
| 10  | Chất lượng còn lại                                            | 98%                            | 100%                                                                                        | 95%                                                                                         | 90%                                                                                         |
| 11  | Giá rao bán (VND)                                             |                                | 14.409.350.000                                                                              | 12.852.000.000                                                                              | 11.600.000.000                                                                              |
| 12  | Nhận định từ giá rao bán về giá ước tính giao dịch thành công |                                | Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá thấp | Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá thấp | Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá thấp |
| 13  | Giá ước tính giao dịch thành công (VND)                       |                                | 14.121.163.000                                                                              | 12.594.960.000                                                                              | 11.368.000.000                                                                              |
| 14  | Thông tin liên hệ                                             |                                | Landrover Long Biên - 0966 538 688                                                          | Vy - 0925585868                                                                             | Tuệ - 0823 224 789                                                                          |

❖ **Bảng điều chỉnh**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá, so sánh, điều chỉnh các đặc trưng của tài sản so sánh so với tài sản thẩm định giá, Saigon PA tiến hành lập bảng điều chỉnh các yếu tố so sánh để xác định các mức giá chỉ dẫn như sau:

| STT | Yếu tố so sánh                     | TSTĐ | TSSS1          | TSSS2          | TSSS3          |
|-----|------------------------------------|------|----------------|----------------|----------------|
| A   | Đơn giá thị trường (VND)           |      | 14.121.163.000 | 12.594.960.000 | 11.368.000.000 |
| B   | Điều chỉnh theo các yếu tố so sánh |      |                |                |                |

| STT | Yếu tố so sánh         | TSTĐ                           | TSSS1                          | TSSS2                          | TSSS3                          |
|-----|------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Pháp lý                | Đầy đủ pháp lý                 | Đầy đủ pháp lý                 | Đầy đủ pháp lý                 | Đầy đủ pháp lý                 |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | 0,00%                          | 0,00%                          | 0,00%                          |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | 0                              | 0                              | 0                              |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 14.121.163.000                 | 12.594.960.000                 | 11.368.000.000                 |
| 2   | Điều kiện giao dịch    | Tài sản giao dịch thông thường | Tài sản giao dịch thông thường | Tài sản giao dịch thông thường | Tài sản giao dịch thông thường |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | 0,00%                          | 0,00%                          | 0,00%                          |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | 0                              | 0                              | 0                              |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 14.121.163.000                 | 12.594.960.000                 | 11.368.000.000                 |
| 3   | Xuất xứ                | Anh                            | Anh                            | Anh                            | Anh                            |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | 0,00%                          | 0,00%                          | 0,00%                          |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | 0                              | 0                              | 0                              |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 14.121.163.000                 | 12.594.960.000                 | 11.368.000.000                 |
| 4   | Năm sản xuất           | 2024                           | 2024                           | 2024                           | 2023                           |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | 0,00%                          | 0,00%                          | 5,00%                          |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | 0                              | 0                              | 568.400.000                    |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 14.121.163.000                 | 12.594.960.000                 | 11.936.400.000                 |
| 5   | Nhãn hiệu              | LAND ROVER                     | LAND ROVER                     | LAND ROVER                     | LAND ROVER                     |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | 0,00%                          | 0,00%                          | 0,00%                          |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | 0                              | 0                              | 0                              |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 14.121.163.000                 | 12.594.960.000                 | 11.936.400.000                 |
| 6   | Số loại                | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB  | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB  | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB  | RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB  |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | 0%                             | 0%                             | 0%                             |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | 0                              | 0                              | 0                              |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 14.121.163.000                 | 12.594.960.000                 | 11.936.400.000                 |
| 7   | Màu                    | Đen                            | Trắng                          | Đen                            | Trắng                          |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | 0,00%                          | 0,00%                          | 0,00%                          |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | 0                              | 0                              | 0                              |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 14.121.163.000                 | 12.594.960.000                 | 11.936.400.000                 |
| 8   | Chất lượng còn lại     | 98%                            | 100%                           | 95%                            | 90%                            |
|     | Tỷ lệ điều chỉnh       |                                | -5,00%                         | 5,00%                          | 10,00%                         |
|     | Mức điều chỉnh         |                                | -706.058.150                   | 629.748.000                    | 1.136.800.000                  |
|     | Giá trị sau điều chỉnh |                                | 13.415.104.850                 | 13.224.708.000                 | 13.073.200.000                 |

| STT | Yếu tố so sánh                                                       | TSTĐ | TSSS1                 | TSSS2          | TSSS3          |
|-----|----------------------------------------------------------------------|------|-----------------------|----------------|----------------|
| C   | Mức giá chỉ dẫn (VND)                                                |      | 13.415.104.850        | 13.224.708.000 | 13.073.200.000 |
| C1  | Giá trị trung bình của mức giá chỉ dẫn (VND)                         |      | 13.237.670.950        |                |                |
| C2  | Mức độ chênh lệch với giá trị trung bình của các mức giá chỉ dẫn (%) |      | 1,34%                 | -0,10%         | -1,24%         |
| D   | <b>Nhận định mức giá chỉ dẫn (VND/m<sup>2</sup>)</b>                 |      | <b>13.237.700.000</b> |                |                |
| E   | Tổng giá trị điều chỉnh gộp                                          |      | 706.058.150           | 629.748.000    | 1.705.200.000  |
|     | Số lần điều chỉnh                                                    |      | 0                     | 1              | 2              |
|     | Biên độ điều chỉnh                                                   |      | 0,0%                  | 0,0% - 5,0%    | 5,0% - 10,0%   |
|     | Tổng giá trị điều chỉnh thuần                                        |      | -706.058.150          | 629.748.000    | 1.705.200.000  |

❖ **Phân tích và điều chỉnh các yếu tố khác biệt giữa các tài sản so sánh và tài sản thẩm định giá**

Qua phân tích những thông tin thu thập được, Saigon PA nhận định các tài sản so sánh có sự khác biệt chủ yếu về các yếu tố năm sản xuất và chất lượng còn lại với tài sản cần thẩm định:

- Về năm sản xuất: Tài sản thẩm định sản xuất năm 2024, tương đồng với tài sản so sánh 1, 2. Trong khi đó tài sản so sánh 3 sản xuất năm 2023 kém lợi thế hơn tài sản thẩm định. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất cao hơn tài sản so sánh 3 là khoảng 5% về yếu tố năm sản xuất.
- Về chất lượng còn lại: Tài sản thẩm định giá có chất lượng còn lại khoảng 98%. Trong khi đó, tài sản so sánh 2, 3 có chất lượng còn lại lần lượt là 95%, 90%, kém lợi thế hơn so với tài sản thẩm định, tài sản so sánh 1 có chất lượng còn lại là 100% lợi thế hơn tài sản thẩm định. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn tài sản so sánh 1 là khoảng 5% và cao hơn tài sản so sánh 2, 3 lần lượt là khoảng 5%, 10% về yếu tố chất lượng còn lại.

❖ **Thông nhất mức giá chỉ dẫn cho tài sản thẩm định giá:**

- Qua bảng điều chỉnh, ta thấy chênh lệch giữa mỗi mức giá chỉ dẫn với mức giá trung bình của các mức giá chỉ dẫn không quá 15%. Saigon PA đề xuất sử dụng bình quân mức giá chỉ dẫn sau điều chỉnh của 3 tài sản so sánh để làm đơn giá chỉ dẫn cho tài sản thẩm định, tương ứng là **13.237.700.000 VND**.

**7. GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:**

| STT                         | Tên tài sản                                                                                                                                                                                              | Số lượng | Đơn giá (VND)  | Giá trị thẩm định (VND) |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------|-------------------------|
| 1                           | Xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34 | 01       | 13.237.700.000 | 13.237.700.000          |
| Tổng giá trị làm tròn (VNĐ) |                                                                                                                                                                                                          |          |                | <b>13.238.000.000</b>   |

**Kết luận tổng giá trị tài sản (làm tròn): 13.238.000.000 VND.**

**Bằng chữ: Mười ba tỷ hai trăm ba mươi tám triệu đồng.**

**8. THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:**

- Thời hạn sử dụng kết quả thẩm định giá tài sản này là ba (03) tháng kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá.

**9. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:**

- Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi các bên tham gia tuân thủ và hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng thẩm định giá số A.037/25/SaigonPA/HĐ. Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Hợp đồng nêu trên trong thời hạn quy định thì mặc nhiên hợp đồng vô hiệu và toàn bộ Chứng thư/ Báo cáo thẩm định giá liên quan đến Hợp đồng này nếu được thoả thuận giao trước cho khách hàng sẽ không có giá trị pháp lý.
- Khách hàng là chủ tài sản hoặc bên thứ ba yêu cầu thẩm định giá phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan quyền sở hữu, quyền sử dụng, đặc tính kinh tế - kỹ thuật và các tính năng khác có liên quan đến tài sản thẩm định và hướng dẫn Saigon PA khi khảo sát vị trí và hiện trạng thực tế tài sản.
- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp. Saigon PA không thẩm định tính sở hữu hợp pháp hay những thay đổi pháp lý trên giấy tờ gốc mà có thể hiện hoặc không thể hiện trên bản sao đã được cung cấp, và Saigon PA giả định rằng tất cả giấy tờ pháp lý được cung cấp là trung thực và chính xác.
- Kết quả thẩm định trên đây, mặc dù đã được khảo sát, phân tích rất kỹ lưỡng nhưng vẫn là ý chủ quan của Tổ thẩm định giá. Nó có giá trị tham khảo cho mục đích đã ghi trong hợp đồng tại thời điểm thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.
- Báo cáo kết quả thẩm định giá được lập dựa trên pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật, hiện trạng của tài sản thẩm định, năng lực chuyên môn của tổ thẩm định, các giả định, giả thiết được nêu xuyên suốt trong nội dung của báo cáo. Độ tin cậy của báo cáo phụ thuộc nhiều vào khả năng nhận xét và mức độ am hiểu của người đọc đối với các điều khoản đính kèm trong bản báo cáo này. Saigon PA hoàn toàn không có bất kỳ lợi ích nào, ngoài hợp đồng dịch vụ thẩm định giá, có thể gây ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định.

- Kết quả thẩm định giá chỉ có giá trị khi đi kèm với các giả thiết, giả định được nêu xuyên suốt trong báo cáo kết quả thẩm định giá. Khách hàng và các bên liên quan chấp nhận rủi ro khi một số giả định được nêu ra có thể không chính xác trong thực tế, làm ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan cần xem xét kỹ trước khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.

#### 10. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO: (Nếu có)

- Hồ sơ thẩm định giá của tài sản: kế hoạch thẩm định giá, các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản thẩm định, sơ đồ vị trí tài sản, hình ảnh thực tế tài sản, báo cáo kiểm soát nội bộ và biên bản khảo sát hiện trạng tài sản.

**TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN**



**Nguyễn Tấn Tài**

**THẨM ĐỊNH VIÊN**



**ThS. Lê Lực Quang**  
Số thẻ TĐV về giá: XII17.1821

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Diệu Vi**  
Số thẻ TĐV về giá: IX14.1228



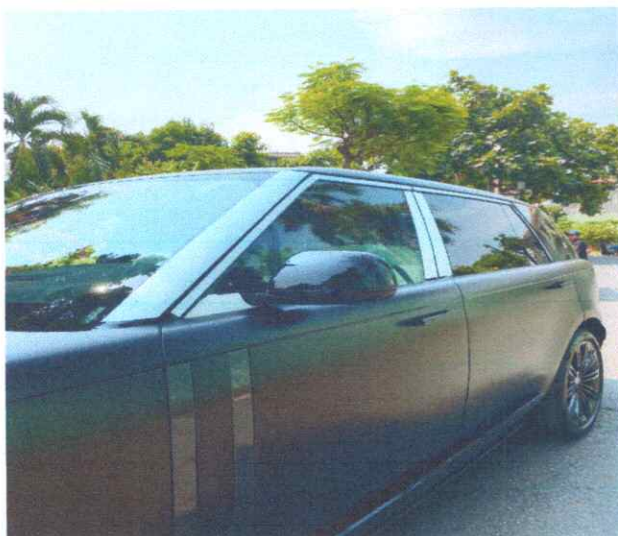
## MỘT SỐ HÌNH ẢNH TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá

035

## KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH GIÁ

**1. Mục tiêu, yêu cầu, phạm vi và nội dung công việc :**

- Khách hàng : **Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC**
- Tài sản thẩm định giá : Giá trị xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34
- Địa điểm thẩm định giá : Khu biệt thự Phú Mỹ Hưng, Quận 7, HCM
- Mục đích thẩm định giá : cho việc vay vốn

**2. Phương thức, cách thức tiến hành thẩm định giá :**

- Nghiên cứu hồ sơ pháp lý, tài liệu, đặc điểm tài sản thẩm định giá do khách hàng cung cấp và thẩm định hiện trạng tài sản thẩm định giá.
- Khảo sát, phân tích nguồn dữ liệu thông tin giá thị trường tại thời điểm thẩm định giá.

**3. Dữ liệu cần thiết cho cuộc thẩm định giá, các tài liệu cần thu nhập về thị trường, tài sản thẩm định giá, tài sản so sánh:**

- Thực trạng và triển vọng cung cầu của nhóm (loại) tài sản thẩm định giá.
- Các thông tin khác có liên quan, tài liệu về thị trường của tài sản thẩm định giá, thông tin các tài sản so sánh.

**4. Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu về tài sản thẩm định giá:** (hồ sơ đầy đủ hay không đầy đủ, cần bổ sung hồ sơ gì, ...)

**5. Tiến độ thực hiện :**

| STT | Kế hoạch thực hiện                                         | Thời gian thực hiện |            |            |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------|------------|------------|
|     |                                                            | Thời gian cho phép  | Thời gian  |            |
|     |                                                            |                     | Bắt đầu    | Kết thúc   |
| 1   | Nghiên cứu hồ sơ, yêu cầu bổ sung (nếu có)                 | 1 ngày              | 31/03/2025 | 31/03/2025 |
| 2   | Thẩm định hiện trạng                                       | 1 ngày              | 31/03/2025 | 31/03/2025 |
| 3   | Thu nhập thông tin                                         | 1 ngày              | 31/03/2025 | 31/03/2025 |
| 4   | Phân tích thông tin, áp dụng các phương pháp thẩm định giá | 1 ngày              | 01/04/2025 | 01/04/2025 |
| 5   | Hoàn thiện Báo cáo và Chứng thư thẩm định giá              | 1 ngày              | 02/04/2025 | 02/04/2025 |

**6. Tổ chức thực hiện :**

- Tổ thẩm định viên: Nguyễn Tấn Tài
- Thẩm định viên: Lê Lực Quang

**7. Thuê chuyên gia tư vấn (nếu cần thiết) :** .....

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

**Tổ thẩm định giá**

**Ban Giám đốc**



**Nguyễn Tấn Tài**



**Lê Lực Quang**



**Nguyễn Thị Diệu Vi**

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Kính gửi: Ban Giám đốc Công Ty.

Người lập: Thẩm định viên/Trợ lý thẩm định: Nguyễn Tấn Tài

Thẩm định viên: Lê Lực Quang Phòng/ban: Nghiệp vụ

Được phân công hồ sơ thẩm định, xin báo cáo kết quả thực hiện sau:

Hồ sơ số : ..... ngày(thụ lý) ..... Tháng 03/2025.....

Tài sản thẩm định: Giá trị xe ô tô con nhãn hiệu LAND ROVER đã qua sử dụng, số loại RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB, màu sơn đen, số khung SALKABBU5SA281378, số máy 241031Z0226PT306, năm sản xuất 2024, biển kiểm soát 51L – 852.34

Khách hàng: Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ KKC

Mục đích thẩm định: Phục vụ cho việc vay vốn.

Thời điểm thẩm định: Tháng 03/2025

Yêu cầu khác của khách hàng: .....

Thời gian thực hiện: Tháng 03/2025

1. Quy trình thẩm định

Đã thực hiện đầy đủ quy trình thẩm định theo Tiêu chuẩn, quy định của công ty ☒

Đang bổ sung quy trình ☐

Ý kiến bổ sung :.....

2. Phương pháp thẩm định:

Các phương pháp thẩm định được áp dụng: So sánh

Biện luận: Thị trường

3. Kết luận về giá trị của tài sản thẩm định

Giá trị của tài sản được thẩm định là : 13.238.000.000 ☒ VNĐ

Giá chưa bao gồm : .....

Ghi chú: Đính kèm theo file hồ sơ thẩm định theo báo cáo.

Phần dành cho Kiểm soát nội bộ:

1. Quy trình thẩm định

**SAIGON PA – BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

Thực hiện đầy đủ quy trình thẩm định



Cần bổ sung quy trình



Nội dung bổ sung : không

**2. Đánh giá chất lượng chứng thư – báo cáo thẩm định được thực hiện:**

Pháp lý: ĐĐ

Nội dung miêu tả tài sản thẩm định: ĐĐ

Cơ sở, căn cứ, lập luận cho giá trị tài sản: Hợp lý

**3. Phương pháp thực hiện:**

Đánh giá về các Phương pháp thẩm định đã áp dụng và biện luận trong hồ sơ:

Phương pháp thẩm định phù hợp, biện luận đầy đủ

**4. Giá trị của tài sản được thẩm định**

Giá trị của tài sản được thẩm định là 13.238.000.000 VND

**5. Ý kiến khác (nếu có):**

**Thẩm định viên**

  
Lê Đức Quang

**Kiểm soát viên**

  
Nguyễn Thị Vân

**Ý kiến của Ban giám đốc**



Một số thay đổi khi thực hiện mẫu này:

- Sau khi hoàn thành công việc thẩm định, Người thực hiện hồ sơ phải lập báo cáo theo mẫu trước khi thông báo chính thức cho Kinh doanh, chuyển qua in ấn để phát hành chứng thư.
- Báo cáo được chuyển qua Kiểm soát viên rà soát, đánh giá. Trường hợp không thống nhất với Kiểm soát viên, Người thực hiện kiểm tra lại quy trình thực hiện.
- Nếu thông quá, Kết quả thẩm định sẽ được chuyển cho Kinh doanh để thông báo kết quả cho khách hàng. Như vậy, Kinh doanh sẽ báo giá cho khách hàng theo kết quả trên báo cáo có phê duyệt của Kiểm soát viên, Ban giám đốc.



## CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ SÀI GÒN

151 Trần Huy Liệu, P.8, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

Điện thoại: 08.39956939 - Fax: 08.39956596

### BIÊN BẢN KHẢO SÁT TÀI SẢN

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 00 ngày 31 tháng 03 năm 2025. Chúng tôi gồm có:

#### 1. Đại diện Công Ty Thẩm định giá Sài Gòn:

TDV: Lê Văn Quang

Thợ kỹ TDV: Nguyễn Hữu Nam

#### 2. Đại diện khách hàng Thẩm định giá:

Phạm Minh Toàn

Thực hiện hợp đồng thẩm định giá tài sản đã ký kết, các bên cùng có mặt tại địa chỉ của tài sản Thẩm định giá:

Địa chỉ khảo sát xe: Land Rover tại 101 Kênh Biệt thự Gia Phú,  
Phường Tân Phong, Quận 7, nay là TP Thủ Đức, TP. HCM

để khảo sát hiện trạng, vị trí, thu thập thông tin của tài sản và khu vực xung quanh phục vụ cho việc thẩm định giá tài sản.

#### Thực trạng tài sản thẩm định giá:

Xe ô tô con: Land Rover biển kiểm soát 51L-852.34

Màu sơn: Đen

Số khung: SALKA BBU5SA 281378

Số chế: 5

Hiện trạng: Xe hoạt động bình thường, xe còn mới

Năm sản xuất 2024

Hà số km: 626 km

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
**Sơ đồ vị trí:**

Kết thúc khảo sát vào lúc 11 giờ 00 cùng ngày. Các bên liên quan cùng đọc và ký vào bên bản.

**Đại diện Công ty TĐG Sài Gòn**

**Khách hàng**

Nguyễn Tấn Tài

Phạm Minh Toàn

Nguyễn Hữu Nam

Lê Văn Quang

## PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN

Tên người được điều tra: .....Landrover Long Biên - 0966 538 688.....

- Địa chỉ: .....Hà Nội.....; thời điểm chuyển nhượng: .....Rao bán tháng 03/2025

- Giá trị chuyển nhượng tài sản: .....14.121.163.000 đồng (giá lăn bánh).....

- Nguồn thông tin: phỏng vấn trực tiếp qua website

[https://bonbanh.com/xe-landrover-range\\_rover-autobiography-lwb-3.0-i6-awd-2024-5899442](https://bonbanh.com/xe-landrover-range_rover-autobiography-lwb-3.0-i6-awd-2024-5899442)

### Các thông tin về tài sản

Loại tài sản: Xe ô tô con RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB

- Xuất xứ: .....Mỹ.....

- Năm sản xuất: .....2024.....

- Nhãn hiệu: .....LAND ROVER.....

- Dung tích xi lanh (cm<sup>3</sup>): ...2996.....

- Tải trọng hàng hóa (kg): .....

- Hiện trạng: Xe mới 100%, vận hành bình thường

.....

- Thông tin khác (nếu có): .....

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người điều tra  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người được điều tra  
(Ký hoặc không ký tên)

  
Nguyễn Tấn Tài

  
Lê Lực Quang

## PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN

Tên người được điều tra: ..... Vy - 0925585868.....

- Địa chỉ: .....HCM.....; thời điểm chuyển nhượng: .....Rao bán tháng 02/2025

- Giá trị chuyển nhượng tài sản: ..... 12.594.960.000 đồng (giá lăn bánh).....

- Nguồn thông tin: phỏng vấn trực tiếp qua website

<https://www.facebook.com/share/p/1A2u7kDVU3/>

### Các thông tin về tài sản

Loại tài sản: Xe ô tô con RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB

- Xuất xứ: .....Mỹ.....

- Năm sản xuất: .....2024.....

- Nhãn hiệu: ..... LAND ROVER.....

- Dung tích xi lanh (cm<sup>3</sup>): ...2996.....

- Tải trọng hàng hóa (kg): .....

- Hiện trạng: Xe đã qua sử dụng, odo 5000km, vận hành bình thường

- Thông tin khác (nếu có): .....

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người điều tra  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người được điều tra  
(Ký hoặc không ký tên)

  
Nguyễn Tấn Tài

  
Lê Lực Quang

## PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN

Tên người được điều tra: ..... Tuệ - 0823 224 789.....

- Địa chỉ: .....HCM.....; thời điểm chuyển nhượng: .....Rao bán tháng 03/2025

- Giá trị chuyển nhượng tài sản: ..... 11.368.000.000 đồng (giá lăn bánh).....

- Nguồn thông tin: phỏng vấn trực tiếp qua website

[https://bonbanh.com/xe-landrover-range\\_rover-autobiography-lwb-3.0-i6-awd-2023-6094831](https://bonbanh.com/xe-landrover-range_rover-autobiography-lwb-3.0-i6-awd-2023-6094831)

### Các thông tin về tài sản

Loại tài sản: Xe ô tô con RANGE ROVER AUTOBIOGRAPHY LWB

- Xuất xứ: .....Mỹ.....

- Năm sản xuất: .....2023.....

- Nhãn hiệu: ..... LAND ROVER.....

- Dung tích xi lanh (cm<sup>3</sup>): ...2996.....

- Tải trọng hàng hóa (kg): .....

- Hiện trạng: Xe đã qua sử dụng, odo 10.000km, vận hành bình thường

- Thông tin khác (nếu có): .....

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người điều tra  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người được điều tra  
(Ký hoặc không ký tên)



Nguyễn Tấn Tài



Lê Lực Quang

Trang chủ » Ô tô » LandRover » Range Rover » 2024 » Xe LandRover Range Rover Autobiography LWB 3.0 I6 AWD 2024 [ Mã tin : 5899442 ]

Xe LandRover Range Rover Autobiography LWB 3.0 I6 AWD 2024 - 13 Tỷ 81 Triệu

Đăng ngày 1/04/2025 . Xem 6 lượt

| Thông số kỹ thuật |            |                 |                             |
|-------------------|------------|-----------------|-----------------------------|
| Năm sản xuất:     | 2024       | Động cơ:        | Xăng 3.0 L                  |
| Tình trạng:       | Xe mới     | Màu ngoại thất: | Trắng                       |
| Xuất xứ:          | Nhập khẩu  | Màu nội thất:   | Kem                         |
| Kiểu dáng:        | SUV        | Số chỗ ngồi:    | 5 chỗ                       |
| Hộp số:           | Số tự động | Số cửa:         | 5 cửa                       |
|                   |            | Dẫn động:       | AWD - 4 bánh toàn thời gian |



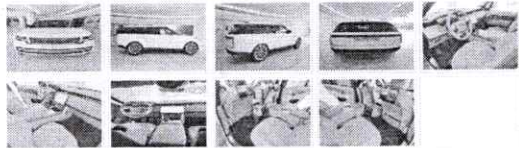
**Thông tin mô tả**

Range Rover Autobio LWB 3.0 2024 full option, xe mới

Kích thước tổng thể dài x rộng x cao lần lượt là 5.200 x 2.073 x 1.868 (mm)

Gương chiếu hậu ngoài có chức năng chỉnh/gập điện, tích hợp đèn xi-nhan. Tay nắm cửa đồng màu thân xe, thiết kế dạng ẩn hiện đại, gia tăng sự bề thế cho Range Rover Autobiography mới. Nâng đỡ thân xe là bộ la-zăng đa chấu đánh bóng kim cương với nhiều tạo hình và kích thước khác nhau, từ 19 - 23 inch.

Range Rover Autobiography thế hệ mới còn được trang bị phần mềm tự động cập nhật qua kết nối



Liên hệ người bán

Jaguar - Landrover Long Biên  
Điện thoại: 0966 538 688  
Địa chỉ: 467 Nguyễn Văn Linh, Phúc Đồng, Long Biên  
Hà Nội  
Website: landrover-jaguar-longbien.bonbanh.com

|                 |                                                         |                                                    |                                                            |
|-----------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| Truy cập nhanh: | Xe ô tô Landrover                                       | Landrover range rover                              | Landrover range rover 2024                                 |
|                 | Landrover range rover autobiography lwb 3.0 i6 awd 2024 | Landrover range rover autobiography lwb 3.0 i6 awd |                                                            |
|                 | Xe landrover ở Hà Nội                                   | Landrover range rover ở Hà Nội                     | Landrover range rover 2024 Hà Nội Landrover range rover cũ |

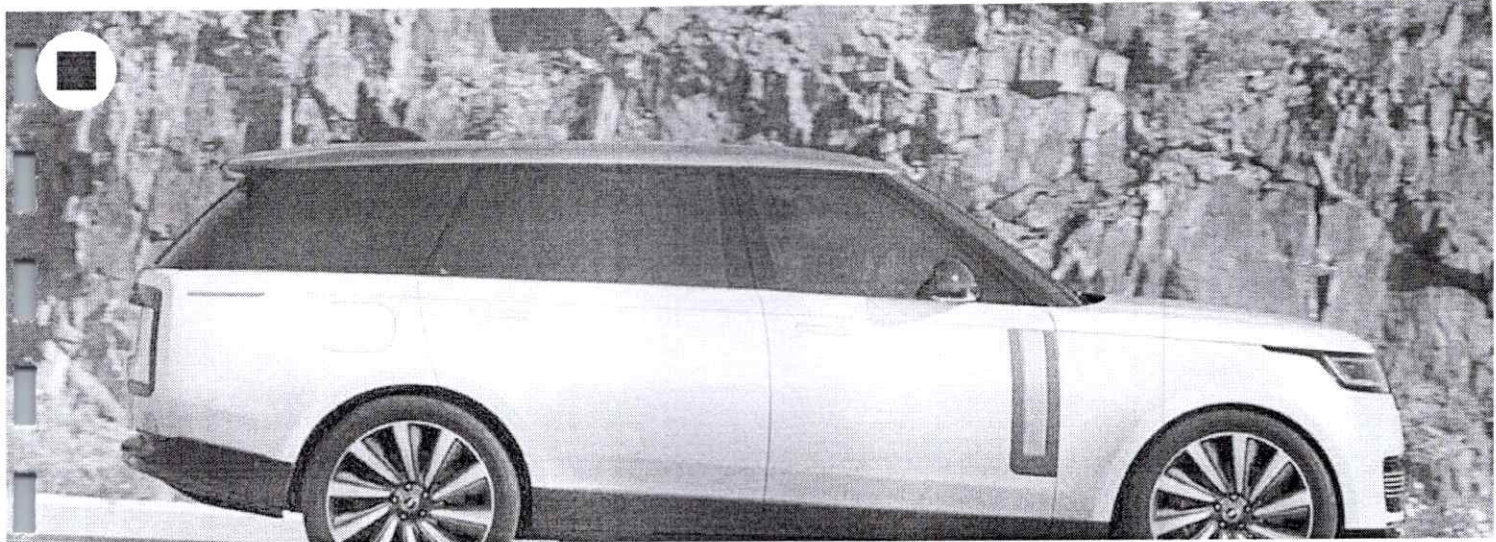
| Tin xe khác từ Jaguar - Landrover Long Biên              |                                                          |                                                           | Tin xe khác cùng model                                     |                                                            | Tin xe khác có mức giá xấp xỉ (± 10%)                    |  |
|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--|
|                                                          |                                                          |                                                           |                                                            |                                                            |                                                          |  |
| Land Rover Defender 110 X P400 3.0 AT - 2024             | Land Rover Range Rover SV SWB 3.0 I6 AWD - 2025          | Land Rover Defender 110 HSE P300 2.0 AT - 2023            | Land Rover Range Rover Autobiography LWB 3.0 I6 AWD - 2025 | Land Rover Range Rover Autobiography LWB 3.0 I6 AWD - 2023 | Land Rover Range Rover Evoque R-Dynamic SE - 2025        |  |
| Xe mới nhập khẩu, màu đen,máy xăng 3.0 L, số tự động ... | Xe mới nhập khẩu, màu đen,máy xăng 3.0 L, số tự động ... | Xe mới nhập khẩu, màu xanh,máy xăng 2.0 L, số tự động ... | Xe mới nhập khẩu, màu vàng,máy xăng 3.0 L, số tự động ...  | Xe mới nhập khẩu, màu vàng,máy xăng 3.0 L, số tự động ...  | Xe mới nhập khẩu, màu ghi,máy xăng 2.0 L, số tự động ... |  |
| [Hà Nội]                                                 | [Hà Nội]                                                 | [Hà Nội]                                                  | [Hà Nội]                                                   | [Hà Nội]                                                   | [Hà Nội]                                                 |  |
| 7 Tỷ 70 Triệu                                            | 20 Tỷ 165 Triệu                                          | 5 Tỷ 729 Triệu                                            | 13 Tỷ 219 Triệu                                            | 12 Tỷ 599 Triệu                                            | 3 Tỷ 269 Triệu                                           |  |

| Từ khóa phổ biến               |                                |                                            |                                           |
|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------|
| • landrover range rover 2025   | • landrover range rover 2024   | • landrover range rover 2023               | • landrover range rover autobiography     |
| • xe landrover range rover lwb | • xe landrover range rover 3.0 | • landrover range rover autobiography 2024 | • landrover range rover autobiography lwb |

11:03 1/4/25

Bán xe ô tô LandRover Range Rover Autobiography LWB 3.0 I6 AWD 2024 giá 13 Tỷ 81 Triệu | 5899442

|                                                                |                                               |                                                    |                                              |
|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| • landrover range rover autobiography lwb 2024                 | • landrover range rover autobiography lwb 3.0 | • landrover range rover autobiography lwb 3.0 2024 | • landrover range rover nhập khẩu            |
| • landrover range rover autobiography lwb 3.0 i6 awd nhập khẩu | • landrover range rover                       | • giá lăn bánh landrover range rover               | • landrover range rover giá dưới 13000 triệu |
|                                                                | • landrover range rover cũ                    | • landrover range rover cũ Hà Nội                  | • landrover range rover 2024 hà nội          |
| • landrover range rover màu trắng                              | • landrover range rover 2024 màu trắng        | • bán xe landrover                                 | • bán xe landrover range rover hà nội        |
| • bán xe oto landrover hà nội                                  | • bán xe oto cũ                               | • bán oto                                          | • giá xe ô tô                                |
| • oto cũ                                                       | • oto gia tren 2 ty                           | • mua bán ô tô                                     | • mua bán oto hà nội                         |
| • xe oto cũ Hà Nội                                             |                                               |                                                    |                                              |



# RANGE ROVER VIET NAM

👥 Nhóm Công khai · 74,5K thành viên

Tham gia nhóm

Chia sẻ

Thảo luận

Đáng chú ý

Mọi người

Sự kiện

File phương tiện

File



Quỳnh Vy

10 tháng 2 · 🌐

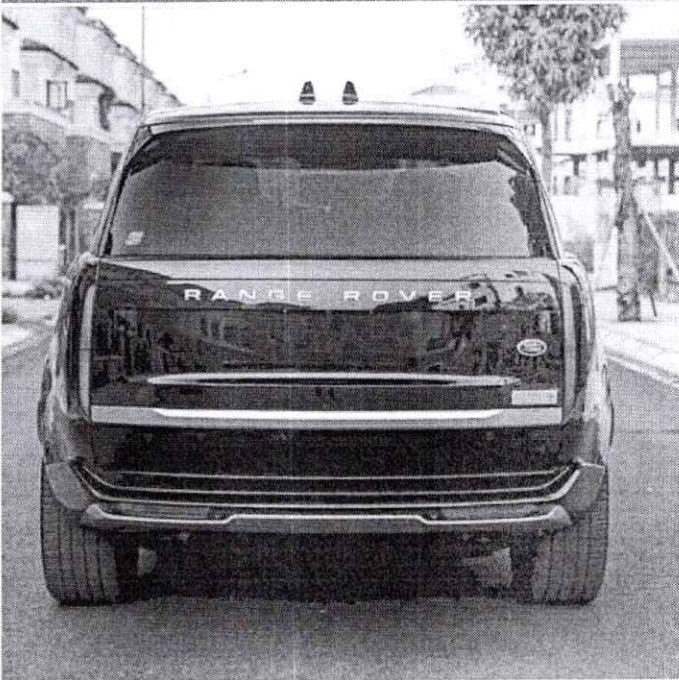


## Land Rover Range Rover Autobiography LWB.

🏡 Xứng Tầm Đăng Cấp Doanh Nhân VIP 🏡

- Model **2024**.
- Đen Ánh Kim ghế Nâu kem.
- Xe Chạy Siêu Lướt : **5000Km..**
- Động cơ **3.0L 395HP** tính hợp hợp số **8** Cấp cùng hệ thống dẫn động **AWD** đỉnh cao chinh phục mọi cung đường tại Việt Nam.
- Option Full Tới Nóc : 36 Loa Meridian Signature 3D 1600W - Đèn Pixel Laser Led 1,2 Triệu bóng Led - Cửa Sổ trời Panorama - 7 ghế - màn DVD giải trí HD - hệ thống treo bóng hơi - nâng hạ gầm - Cụm màn hình trung tâm điều khiển bằng giao diện cảm ứng - nội thất ốp gỗ óc chó cổ điển Luxury - HUD - Cam 360 - Cửa gió điều hòa các vùng độc lập - Bệ tì tay, rèm che nắng,tai nghe không dây, màn hình giải trí 13.7 inch.V.V..
- Xe Cam kết không đâm không đụng không ngập nước km chuẩn zin Và Bao test cùng ae.
- Giá Bán : **13.X00.000.000** VNĐ.
- Bank em hỗ trợ dc khoảng **68%**.

Call Em Quỳnh: **0925.585.868** để có giá yêu thương và thêm chi tiết về xe nhé Ae.



+13

16

1 bình luận

Thích

Bình luận

Sao chép

Chia sẻ

Mới nhất



Viết bình luận công khai...



Nguyễn Nam  
inbox

1 tuần Thích Phản hồi Chia sẻ

Trang chủ » Ô tô » LandRover » Range Rover » 2023 » Xe LandRover Range Rover Autobiography LWB 3.0 I6 AWD 2023 [ Mã tin : 6094831 ]

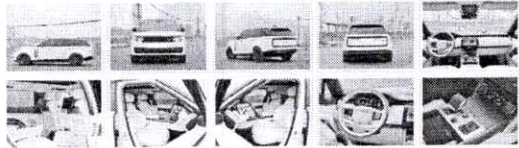
Xe LandRover Range Rover Autobiography LWB 3.0 I6 AWD 2023 - 11 Tỷ 600 Triệu

Đăng ngày 1/04/2025 - Xem 6 lượt

Thông số kỹ thuật

|               |            |                 |                             |
|---------------|------------|-----------------|-----------------------------|
| Năm sản xuất: | 2023       | Động cơ:        | Xăng 3.0 L                  |
| Tình trạng:   | Xe đã dùng | Màu ngoại thất: | Trắng                       |
| Số Km đã đi:  | 0 Km       | Màu nội thất:   | Kem                         |
| Xuất xứ:      | Nhập khẩu  | Số chỗ ngồi:    | 5 chỗ                       |
| Kiểu dáng:    | SUV        | Số cửa:         | 5 cửa                       |
| Hộp số:       | Số tự động | Dẫn động:       | AWD - 4 bánh toàn thời gian |





Thông tin mô tả

Chính chủ gửi bán LandRover RangeRover Autobiographyp LWB P360 model 2023 chạy hơn 1vạn mới bỏ của mới... Xe bảo dưỡng hãng full nguyên bảo hành...

Cam kết máy và hộp số nguyên bản nhà sản xuất, Keo chỉ zin, Cột kéo zin... Không thủy kích ngập nước... Pháp lý không tranh chấp... Mời ACE sảo nầu...

Liên hệ người bán

Minh Tuệ

Điện thoại: 0823 224 789

Địa chỉ: Cầu Giấy - Hà Nội Hà Nội

Xem gian hàng

Truy cập nhanh:

Xe ô tô Landrover

Landrover range rover

Landrover range rover autobiography lwb 3.0 i6 awd 2023

Xe landrover ở Hà Nội

Landrover range rover 2023

Landrover range rover autobiography lwb 3.0 i6 awd

Landrover range rover 2023 Hà Nội

Landrover range rover cũ

Tin xe khác từ Minh Tuệ

Tin xe khác cùng model

Tin xe khác có mức giá xấp xỉ (± 10%)



Mercedes Benz GLC 300 4Matic - 2018

Xe cũ lắp ráp trong nước, màu đen,máy xăng 2.0 L, số tự động ...

[Hà Nội]

1 Tỷ 90 Triệu



Mercedes Benz G class G63 AMG - 2021

Xe cũ nhập khẩu, màu đen,máy xăng 4.0 L, số tự động ...

[Hà Nội]

8 Tỷ 680 Triệu



Mercedes Benz C class C250 Exclusive - 2015

Xe cũ lắp ráp trong nước, màu đen,máy xăng 2.0 L, số tự động, đã đi 80,000 km ...

[Hà Nội]

585 Triệu



Lexus GX 460 - 2022

Xe cũ nhập khẩu, màu trắng,máy xăng 4.6 L, số tự động ...

[Hà Nội]

4 Tỷ 999 Triệu



Mercedes Benz S class S450 4Matic - 2022

Xe cũ nhập khẩu, màu đen,máy xăng 3.0 L, số tự động, đã đi 32,000 km ...

[Hà Nội]

3 Tỷ 790 Triệu



Toyota Prado VX 2.7L - 2019

Xe cũ nhập khẩu, màu đen,máy xăng 2.7 L, số tự động ...

[Hà Nội]

1 Tỷ 930 Triệu

Từ khóa phổ biến

landrover range rover 2025

landrover range rover autobiography

landrover range rover 2024

xe landrover range rover lwb

landrover range rover 2023

xe landrover range rover 3.0

landrover range rover 2022

landrover range rover autobiography 2023

- |                                           |                                                                |                                               |                                                    |
|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| • landrover range rover autobiography lwb | • landrover range rover autobiography lwb 2023                 | • landrover range rover autobiography lwb 3.0 | • landrover range rover autobiography lwb 3.0 2023 |
| • landrover range rover nhập khẩu         | • landrover range rover autobiography lwb 3.0 i6 awd nhập khẩu | • landrover range rover                       | • giá lăn bánh landrover range rover               |
|                                           |                                                                | • landrover range rover giá dưới 11600 triệu  | • landrover range rover cũ                         |
|                                           |                                                                |                                               | • landrover range rover cũ Hà Nội                  |
| • landrover range rover 2023 hà nội       | • landrover range rover màu trắng                              | • landrover range rover 2023 màu trắng        | • bán xe landrover                                 |
|                                           |                                                                |                                               | • bán xe landrover range rover hà nội              |
| • bán xe oto landrover hà nội             | • bán xe oto cũ                                                | • bán oto                                     | • giá xe ô tô                                      |
| • oto cũ                                  | • oto giá trên 2 ty                                            | • mua bán ô tô                                | • mua bán oto hà nội                               |
| • xe oto cũ Hà Nội                        |                                                                |                                               |                                                    |

Trang chủ

|

Quy định đăng tin

|

Quy chế hoạt động

|

Báo mặt

|

Trợ giúp

|

Liên hệ

**Bonbanh.com - Chuyên trang mua bán ô tô uy tín nhất Việt Nam từ năm 2006.**  
Điện thoại: 024-7109 7999 , Email: [contact@bonbanh.com](mailto:contact@bonbanh.com). Hotline: 094 2727 225  
Bonbanh không bán xe trực tiếp, quý khách mua xe vui lòng liên hệ trực tiếp người đăng tin.  
Copyright © 2006-2025 Bonbanh.com - **Công ty cổ phần Kypernet Việt Nam**. Mã số doanh nghiệp: 0101833960



# PRICE SHEET



Hiệu lực từ August 2024

|                             | Nhiên liệu | Dung tích động cơ (cc) | Công suất cực đại (PS) | Mô-men xoắn cực đại (Nm) | Giá tiêu chuẩn (VNĐ) |
|-----------------------------|------------|------------------------|------------------------|--------------------------|----------------------|
| <b>DEFENDER</b>             |            |                        |                        |                          |                      |
| 110 2.0 X-Dynamic SE PHEV   | Xăng       | 1.997                  | 404                    | 640                      | 6,449,000,000        |
| 110 3.0 S                   | Xăng       | 2.996                  | 400                    | 550                      | 5,679,000,000        |
| 110 3.0 X-Dynamic SE        | Xăng       | 2.996                  | 400                    | 550                      | 6,409,000,000        |
| 130 3.0 S                   | Xăng       | 2.996                  | 300                    | 470                      | 5,679,000,000        |
| 130 3.0 S                   | Xăng       | 2.996                  | 400                    | 550                      | 6,469,000,000        |
| 130 3.0 X-Dynamic SE        | Xăng       | 2.996                  | 400                    | 550                      | 7,179,000,000        |
| <b>RANGE ROVER EVOQUE</b>   |            |                        |                        |                          |                      |
| 1.5 S                       | Xăng       | 1.498                  | 160                    | 260                      | 3,049,000,000        |
| 2.0 S                       | Xăng       | 1.997                  | 200                    | 320                      | 3,399,000,000        |
| 2.0 Dynamic SE              | Xăng       | 1.997                  | 200                    | 320                      | 3,799,000,000        |
| <b>RANGE ROVER VELAR</b>    |            |                        |                        |                          |                      |
| 2.0 Dynamic SE              | Xăng       | 1.997                  | 250                    | 365                      | 4,079,000,000        |
| 2.0 Dynamic HSE             | Xăng       | 1.997                  | 250                    | 365                      | 4,579,000,000        |
| 2.0 Dynamic HSE PHEV        | Xăng       | 1.997                  | 404                    | 640                      | 5,149,000,000        |
| <b>RANGE ROVER SPORT</b>    |            |                        |                        |                          |                      |
| 3.0 Dynamic SE              | Xăng       | 2.996                  | 360                    | 500                      | 7,719,000,000        |
| 3.0 Dynamic HSE             | Xăng       | 2.996                  | 360                    | 500                      | 8,289,000,000        |
| 3.0 Autobiography           | Xăng       | 2.996                  | 360                    | 500                      | 8,649,000,000        |
| <b>RANGE ROVER</b>          |            |                        |                        |                          |                      |
| 3.0 Autobiography LWB       | Xăng       | 2.996                  | 360                    | 500                      | 12,679,000,000       |
| 3.0 Autobiography LWB 7 Chỗ | Xăng       | 2.996                  | 360                    | 500                      | 12,739,000,000       |
| 4.4 SV LWB                  | Xăng       | 4.395                  | 615                    | 750                      | 27,389,000,000       |

## ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN:

- Bảng giá trên có hiệu lực vào ngày ... tháng .... năm 202... và thay thế tất cả các bảng giá xe tiêu chuẩn trước đó
- Giá bán trên áp dụng cho xe đã bao gồm các tính năng tiêu chuẩn. Giá bán cuối cùng tùy thuộc vào các trang bị tùy chọn và cá nhân hóa
- Giá xe tiêu chuẩn đã bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng và gói dịch vụ 5 năm bảo dưỡng
- Giá xe và các điều khoản và điều kiện có thể thay đổi mà không thông báo trước



**PHÚ THÁI MOBILITY HÀ NỘI**  
166 KHUẤT DUY TIẾN, P. NHÂN CHÍNH, Q. THANH XUÂN  
TẦNG TRỆT, TTTM TRĂNG TIỀN PLAZA, 24 HAI BÀ TRƯNG, Q. HOÀN KIẾM  
HOTLINE: 0981 211 919

**PHÚ THÁI MOBILITY TP. HỒ CHÍ MINH**  
GF51, TẦNG TRỆT, TTTM CRESCENT MALL, 101 TÔN DẬT TIẾN,  
P. TÂN PHÚ, QUẬN 7  
HOTLINE: 0862 015 068

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Police of Ho Chi Minh City

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Traffic Police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 50 181248

Số chứng thực:

Chứng thực 39

Ngày:

P. Chủ tịch UBND Phường 1 - Q. Bình Thạnh



Tên chủ xe (Owner's full name):

CTY TNHH TM DV KKC

Địa chỉ (Address):

104 MAI THỊ LỮU P. ĐA KAO Q.1

Nhãn hiệu (Brand): LANDROVER

Loại xe (type): Ô tô con

Số máy (Engine N°): 241031Z0226PT306

Số khung (Chassis N°): SALKABBU58A281378

Trọng tải (Gross weight):

KL toàn bộ (Total mass): kg

Biển số đăng ký

(Number Plate)

51L-852.34<sup>(1)</sup>

Giá trị tiền này

(Amount in words): chính

20 triệu đồng

2022/03/12

Thượng tá Đỗ Trung Dũng

TRƯỞNG PHÒNG

Số test (Model code): RANGE ROVER

Màu sơn (Color): Đen

Số chỗ (Seats): 5

KL trọng tải (Gross weight): kg

KL toàn bộ (Total mass): kg

Biển số đăng ký

(Number Plate)

51L-852.34<sup>(1)</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƠN VỊ KIỂM ĐỊNH  
5904V

GIẤY HẸN TRẢ GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Đơn vị đang kiểm tra xe cơ giới: 5004V

Tại kiểm định xe cơ giới có biển số đăng ký: 51L-852.34T

Địa phương tiến hành: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ KKC

Địa chỉ: 104 Mai Thị Lân, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xe cơ giới đã kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Do hồ sơ của phương tiện chỉ có Giấy hẹn cấp đăng ký xe ở tổ của Cơ quan công an.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Sau khi có Giấy đăng ký xe, để nghị ông (bà) mang đến đơn vị đang kiểm tra xe cơ giới

5904V để nhận Giấy chứng nhận kiểm định cho xe.

Thông số kỹ thuật của xe đã kiểm định:

Khối lượng bản thân:

Khối lượng hàng chuyên chở CP TGCT:

Khối lượng CP kéo theo TGCT:

Khối lượng toàn bộ CP TGCT:

Số người cho phép chở: 4 chỗ ngồi

Giấy này có giá trị 15 ngày kể từ ngày cấp.



PHỤ TRÁCH TRUNG TÂM  
Mai Loan Huệ

**GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ  
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE Ô TÔ, RƠ MOOC, SƠ MI RƠ MOOC NHẬP KHẨU**  
(Certificate of conformity from inspection of technical safety quality and environmental  
protection for imported automobile, trailer, semitrailer)

Tình trạng phương tiện (Vehicle's status): Chưa qua sử dụng  
Người nhập khẩu (Importer): CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU PHÚ THÁI MOBILITY  
Địa chỉ (Address): Số 192/19 phố Thái Thịnh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Loại phương tiện (Vehicle's type): Ô tô con  
Xe sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường (Clean, green energy vehicle): Không  
Cho phép tự động hóa điều khiển (Allows driving automation): Một phần  
Nhãn hiệu (Trade mark): LAND ROVER  
Tên thương mại (Commercial name): RANGE ROVER  
AUTOBIOGRAPHY LWB  
Số khung (Chassis N<sup>o</sup>): SALKABBU5SA281378  
Số động cơ (Engine N<sup>o</sup>): 241031Z0226PT306  
Nước sản xuất (Production country): UNITED KINGDOM  
Năm sản xuất (Production year): 2024  
Số tờ khai hàng hóa nhập khẩu/ngày (Customs declaration N<sup>o</sup>/date): 106928269930 / 07/02/2025  
Số biên bản kiểm tra (Inspection record N<sup>o</sup>): 000507/25OT-039/001  
Thời gian/Địa điểm kiểm tra (Inspection date/site): 12/02/2025 / Thành phố Hồ Chí Minh  
Số đăng ký kiểm tra (Registered N<sup>o</sup> for inspection): 000507/25OT

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN**  
(Major technical specification)

|                                                                                          |                                                     |                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|
| Khối lượng bản thân (Kerb mass):                                                         | 2700                                                | kg              |
| Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. total mass: Designed/Authorized): | 3390/3390                                           | kg              |
| Số người cho phép chở, không kể người lái: Tổng (ngồi+đứng+nằm+xe lăn):                  | 04(04 người)                                        | người           |
| (Passenger capacity excluding driver: Total (seating+standing+lying+wheelchair))         |                                                     |                 |
| Kích thước bao : Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H):                       | 5252 x 2003 x 1870                                  | mm              |
| Công thức bánh xe (Drive configuration):                                                 | 4 x 4                                               |                 |
| Khoảng cách trục (Wheel space):                                                          | 3197                                                | mm              |
| Vết bánh xe trước (Front track):                                                         | 1702                                                |                 |
| Vết bánh xe sau (Rear track):                                                            | 1704                                                | mm              |
| Ký hiệu, loại động cơ (Engine model, engine type):                                       | PT306, 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp          |                 |
| Loại nhiên liệu (Fuel):                                                                  | Xăng                                                |                 |
| Thể tích làm việc (Displacement):                                                        | 2996                                                | cm <sup>3</sup> |
| Công suất lớn nhất của động cơ/ tốc độ quay (Max. engine output/rpm):                    | 265/5500-6500                                       | kW/rpm          |
| Lốp xe (Tyres):                                                                          | - Trục 1 (Axle 1 <sup>st</sup> ): 02 Lốp; 285/40R23 |                 |
|                                                                                          | - Trục 2 (Axle 2 <sup>nd</sup> ): 02 Lốp; 285/40R23 |                 |

Thiết bị đặc trưng (Special equipment):

Xe đã được kiểm tra và đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

The vehicle has been inspected and satisfied with requirements of the Circular N<sup>o</sup> 54/2024/TT-BGTVT issued on November 15<sup>th</sup>, 2024 by Minister of Ministry of Transport.

Ghi chú (Remarks):

Chu trình thử nghiệm (Test method): QCVN 109:2021/BGTVT, sửa đổi 01: 2023 QCVN 109:2021/BGTVT  
Mức tiêu thụ năng lượng (Energy consumption):  
- Chu trình đô thị cơ bản (Trong đô thị) (Urban driving cycle): 13,39(l/100 km)  
- Chu trình đô thị phụ (Ngoài đô thị) (Extra urban driving cycle): 8,40(l/100 km)  
- Chu trình tổ hợp (Kết hợp) (Combination): 10,20(l/100 km)  
Công suất lớn nhất của động cơ điện: 14,2 kW.

(Date) Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2025

Cơ quan chứng nhận  
(Certification body)

TL. CỤC TRƯỞNG  
KT. TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CỘ GIỚI  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Ký bởi: Cục Đăng  
Kiểm Việt Nam  
Email: vr@vr.org.vn  
Cơ quan: Bộ Giao  
thông vận tải  
Thời gian:  
13/02/2025  
15:27:14

Đỗ Văn Kha

Ký bởi: Đỗ Văn Kha  
Email:  
khavaq.vr@mt.gov.v  
n  
Cơ quan: Cục Đăng  
kiểm Việt Nam, Bộ  
Giao thông vận tải  
Thời gian:  
13/02/2025 15:27:12

Lưu ý: Giấy chứng nhận này sẽ không còn giá trị nếu chất lượng của phương tiện đã kiểm tra bị ảnh hưởng do vận chuyển, bảo quản, bốc xếp v.v...  
Note: This certificate will be expired if quality of the inspected motor vehicle is influenced by carrying, landing, storing, etc...



dẫn chiếu và ràng buộc, áp dụng lên toàn bộ nội dung của Hợp Đồng.  
The General Terms and Conditions are an integrated part of this Contract, having binding effects and governing the terms and conditions for the implementation of this Contract.

5.2 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 03 (ba) bản song ngữ có giá trị pháp lý như nhau. Bản gốc 01 (một) bản, Bản Mua giữ 02 (hai) bản.

This Contract is valid from the signing date and made into 3 (three) originals in bilingual language with the same legality. The Seller keeps 01 (one) original. The Buyer keeps 02 (two) original.

Để làm bằng chứng, hai bên đồng ý ký kết Hợp Đồng này vào ngày nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.  
In witness whereof, the parties hereto have caused this Contract to be executed at the date first written above.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN  
THE SELLER REPRESENTATIVE



Phạm Trọng Tín  
Giám đốc bán hàng toàn quốc

ĐẠI DIỆN BÊN MUA  
THE BUYER REPRESENTATIVE



Nguyễn Hùng Cường

## ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG GENERAL TERMS AND CONDITIONS

Đính kèm Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô số 01/07/2024/PTM HCM Ngày 11 tháng 07 năm 2024  
Attached to the Sales Contract number 01/07/2024/PTM HCM Dated 11/07/2024

### 1. PHẠM VI ÁP DỤNG/ APPLICATION

Bản điều khoản và điều kiện chung ("Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung") này quy định các nội dung cơ bản về quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên và các vấn đề khác liên quan đến Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô giữa Bên Bán và Bên Mua như định nghĩa trong văn bản này, và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô. Bằng việc ký kết Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô, cả hai Bên đã chấp thuận và chịu sự ràng buộc bởi các quy định trong Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này. Bất kỳ thay đổi, điều chỉnh và/hoặc bổ sung đối với Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này chỉ có hiệu lực khi được cả hai Bên đồng ý và thể hiện trong Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô hoặc trong Phụ Lục của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.  
The general terms and conditions ("General Terms And Conditions") regulates basic contents regarding the rights and responsibilities of each Party and other issues related to the Car Sales Contract between the Seller and the Buyer as defined herein and is an integrated part of such Car Sales Contract. By signing the Car Sales Contract, both Parties have agreed and been regulated by provisions of the General Terms And Conditions. Any cancellation, modification, and/or supplement to this General Terms And Conditions is only valid after both Parties have agreed thereupon and stated the same in the Car Sales Contract or in the annex to the Car Sales Contract.

### 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI/ DEFINITION AND EXPLANATION

Những thuật ngữ không được định nghĩa trong Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này sẽ có nghĩa như được quy định trong Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.  
The terms not defined in this General Terms And Conditions shall have the meanings as given under the Car Sales Contract.

2.1 "Bản Điều Khoản Và Điều Kiện Chung" là bản điều khoản và điều kiện chung này.  
"General Terms And Conditions" is this General terms and conditions.

2.2 "Điều Khoản Cụ Thể" là các điều khoản liên quan đến các nội dung chính của giao dịch mua bán xe ô tô, bao gồm nhưng không giới hạn các điều khoản mô tả Hàng Hóa, Đơn Giá, thanh toán, và thời gian giao nhận được quy định tại Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.  
"Specific Terms" are the terms related to the main contents of the car sale and purchase, including but not limited to the terms regarding Goods description, Price, payment, and delivery time as provided for in the Car Sales Contract.

2.3 "Giá Trị Hợp Đồng" có nghĩa như quy định tại Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô từ khi Các Bên có thỏa thuận khác tại bất kỳ văn bản nào của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô, bao gồm nhưng không giới hạn Phụ Lục, Thông báo sẵn sàng giao xe.  
"Specific Terms" are the terms related to the main contents of the car sale and purchase, including but not limited to the terms regarding Goods description, Price, payment, and delivery time as provided for in the Car Sales Contract.

2.4 "Hàng hóa" hoặc "Xe Ô Tô" là xe ô tô thành phẩm, mới 100%, được sản xuất, lắp ráp và/hoặc nhập khẩu hợp pháp và đầy đủ, phù hợp xe ô tô do Bên Bán cung ứng với mô tả chi tiết như được quy định tại Điều Khoản Cụ Thể của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô. Để làm rõ, quãng đường của Xe Ô Tô có thể phụ thuộc vào quy trình kiểm tra thực tế.

Phụ Lục đính kèm PTM HCM số 01/07/2024  
Đính kèm Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô số 01/07/2024/PTM HCM Ngày 11 tháng 07 năm 2024  
Annex to the Car Sales Contract number 01/07/2024/PTM HCM Dated 11/07/2024



Page 2 of 5

Phụ Lục đính kèm PTM HCM số 01/07/2024  
Đính kèm Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô số 01/07/2024/PTM HCM Ngày 11 tháng 07 năm 2024  
Annex to the Car Sales Contract number 01/07/2024/PTM HCM Dated 11/07/2024

Page 3 of 5

"Goods" or "Car" is a 100% brand new car which is produced, assembled and/or imported legally, and accessories, components provided by the Seller with detailed descriptions stated in the Specific Terms of the Car Sales Contract. For clarity, the make of Car can be subject to homologation testing procedures.

2.5 "Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô" là hợp đồng mua bán xe ô tô được ký kết giữa Bên Bán và Bên Mua. "Car Sales Contract" is the Car Sales Contract which is signed by the Seller and the Buyer.

2.6 "Ngày Làm Việc" là tất cả các ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, không kể những ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam.  
"Working Day" means all days from Monday to Friday, excluding the holidays in accordance with Vietnamese laws.

2.7 "Tiền Đặt Cọc" là khoản tiền Bên Mua giao cho Bên Bán nhằm đảm bảo việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô được quy định tại Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.  
"Deposit" is the amount which the Buyer pays the Seller to guarantee the signing and implementation of the Car Sales Contract as specified in the Car Sales Contract.

2.8 "Phụ Lục" là các phụ lục của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô, bao gồm một số nội dung chi tiết của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô và văn bản nhằm sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một hoặc một số điều khoản của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.  
"Annex" is the annexes to the Car Sales Contract, including details of the Car Sales Contract and documents to modify, supplement or cancel one or several terms of the Car Sales Contract.

### 3. ĐƠN GIÁ/ PRICE

3.1 Đơn Giá được quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô là đơn giá tại thời điểm ký Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô. Đơn Giá trả bao gồm các khoản thuế theo quy định của pháp luật, cụ thể bao gồm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng. Đơn Giá không bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan cho thủ tục đăng ký quyền sở hữu và lưu hành xe, bảo hiểm vật chất và các chi phí phát sinh khác, nếu có, và các chi phí cho việc thực hiện các thủ tục liên quan mà Bên Mua có trách nhiệm thực hiện và chi trả theo quy định pháp luật.  
Price regulated in Article 1 of the Car Sales Contract is the price at the signing date of the Car Sales Contract. The Price includes all taxes and duties according to the laws, specifically including import tax, special sale tax and value added tax. The Price excludes taxes, fees, costs related to the car ownership registration, physical insurance and other fees (if any), and other costs which the Buyer has to pay according to the laws.

3.2 Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô, bất kỳ sự thay đổi nào dưới đây đều có thể dẫn đến thay đổi (tăng hoặc giảm) về Đơn Giá.  
During the implementation process of the Car Sales Contract, any of the following changes may cause to an adjustment to the Price (increase or decrease):

a. Sự thay đổi thông số kỹ thuật và tùy chọn riêng biệt của Xe Ô Tô theo thông báo của nhà sản xuất; The change of specification and customized options of the Car in accordance with notification of the manufacturer.

b. Sự thay đổi quy định pháp luật hiện hành, bao gồm các quy định về thuế, phí; và The change of prevailing laws, including regulations on tax and duty; and

c. Sự thay đổi tỷ giá VND/USD từ 2% trở lên.  
Due to change of VND/USD exchange rate of more than 2%.

3.3 Theo Điều 3.2 trên đây, Đơn Giá Cuối Cùng được xác định như sau:  
Subject to Article 3.2 above, the Final Price is determined as follows:

a. Trong trường hợp thay đổi Đơn Giá theo Điều 3.2 a: Đơn Giá sẽ được điều chỉnh tương ứng vào thời điểm Bên Bán nhận được thông tin từ nhà sản xuất, và Bên Bán Thông báo điều chỉnh giá cho Bên Mua.  
In case the Price is adjusted subject to Article 3.2 a above: The Price shall be adjusted respectively when the Seller receives the update from the manufacturer and send the Notice of Price Change to the Buyer.

b. Trong trường hợp thay đổi Đơn Giá theo Điều 3.2 b: Đơn Giá sẽ được điều chỉnh tương ứng vào thời điểm Bên Bán nhận được thông tin từ các cơ quan chức năng và Bên Bán gửi Thông báo Điều chỉnh giá cho Bên Mua.  
In case the Price is adjusted subject to Article 3.2 b above: The Price shall be adjusted respectively when the Seller receives the update from the competent authorities and sends the Notice of Price Change to the Buyer.

c. Trong trường hợp thay đổi Đơn Giá theo Điều 3.2 c: Đơn Giá sẽ được điều chỉnh tương ứng vào thời điểm Bên Bán gửi đề nghị cho lần thanh toán cùng với Thông báo sẵn sàng giao xe và được cập nhật Thông báo sẵn sàng giao xe.  
In case the Price is adjusted subject to Article 3.2 c above: The Price shall be adjusted respectively at the date of the payment request sent to the Buyer together with the Notice of car handover and be specified in the Notice of car handover.

Đơn Giá sẽ được điều chỉnh theo cơ chế sau:  $P = P \times (R/R)$  khi và chỉ khi  $|R/R - 1| \times 100 > 2\%$  trong đó:  
• P là Đơn Giá vào ngày Bên Bán gửi Thông báo sẵn sàng giao xe cho Bên Mua.  
• P là Đơn Giá mà Bên Bán và Bên Mua thỏa thuận vào ngày ký kết Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.  
• R là tỷ giá bán VND/USD được công bố bởi Ngân hàng Vietcombank vào ngày Bên Bán gửi Thông báo sẵn sàng giao xe cho Bên Mua; và  
• R là tỷ giá bán VND/USD được công bố bởi Ngân hàng Vietcombank vào ngày ký kết Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.

The Price will be adjusted in accordance with the following schema:  $P = P \times (R/R)$  when and only when  $|R/R - 1| \times 100 > 2\%$ , of which:

- P is the Price at the date when the Seller sends the Notice of car handover to the Buyer;
- P is the Price which the Seller and the Buyer agree at the signing date of the Car Sales Contract;
- R is the VND/USD sale rate announced by Vietcombank at the date when the Seller sends the Notice of car handover to the Buyer; and
- R is the VND/USD sale rate announced by Vietcombank at the signing date of the Car Sales Contract.

3.4 Trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên Bán gửi Thông báo Điều chỉnh giá/Thông báo sẵn sàng giao xe cho Bên Mua, nếu Bên Mua không có ý kiến phản đối bằng văn bản đối với việc thay đổi Đơn Giá này hoặc tiến hành thanh toán tiếp theo theo đơn Bên Bán theo Đơn Giá Cuối Cùng, Bên Mua được xem như đồng ý với việc điều chỉnh Đơn Giá theo Điều 3.3 trên đây.  
Within 5 (five) Working Days as from delivery date of the Notice of Price Change or Notice of car handover, if the Buyer has no written rejection to this change of Price or make the payment to the Seller for the Final Price, it will be deemed that the Buyer accepts the change of Price under Article 3.3 above.

3.5 a. Trong trường hợp điều chỉnh Đơn Giá theo Điều 3.3 a vượt quá 5% giá trị hợp đồng thì Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và Bên Bán sẽ hoàn lại toàn bộ số tiền mà Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán.  
In case the Unit Price adjustment according to Article 3.3 a exceeds 5% of the contract value, the Buyer has the right to unilaterally terminate the Contract and the Seller will return the entire amount the Buyer has paid to the Seller.

b. Trường hợp quy định tại điều 3.5 a trên đây, nếu Bên Mua không đồng ý với việc điều chỉnh Đơn Giá theo Điều 3.3 a trên đây và Bên Mua muốn chấm dứt Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo từ Bên Bán, Bên Bán sẽ chuyển lại một khoản tiền tương đương 1% giá trị hợp đồng từ Bên Mua để bù đắp chi phí của Bên Bán phát sinh liên quan đến việc hủy hợp đồng.  
Except for the cases specified in Article 3.5 a above, if the Buyer disagrees with the change to the

Phụ Lục đính kèm PTM HCM số 01/07/2024  
Đính kèm Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô số 01/07/2024/PTM HCM Ngày 11 tháng 07 năm 2024  
Annex to the Car Sales Contract number 01/07/2024/PTM HCM Dated 11/07/2024

Page 2 of 10

Phụ Lục đính kèm PTM HCM số 01/07/2024  
Đính kèm Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô số 01/07/2024/PTM HCM Ngày 11 tháng 07 năm 2024  
Annex to the Car Sales Contract number 01/07/2024/PTM HCM Dated 11/07/2024

Page 3 of 10



## 10. BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG/ CONSUMER RIGHTS

Mọi quyền lợi hợp pháp của Bên Mua với tư cách là người tiêu dùng được tôn trọng và bảo vệ theo quy định pháp luật.  
All legal rights of the Buyer as consumer need to be respected and protected by the relevant laws and regulations.

## 11. DỮ LIỆU CÁ NHÂN/ DATA PRIVACY

11.1 Bên Mua xác nhận rằng Bên Bán sẽ lưu giữ một số thông tin cá nhân của Bên Mua bao gồm: những thông tin giới hạn độ tuổi, chức danh, ngày sinh, số điện thoại, địa chỉ, địa chỉ email và một thông tin khác (sau đây gọi chung là "Dữ Liệu Cá Nhân") nhằm mục đích thực hiện, quản lý và quản lý Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô cũng như cho mục đích cập nhật thông tin sản phẩm, dịch vụ, tiếp thị và quảng bá. Bên Mua thừa nhận rằng việc thu thập, sử dụng và chuyển giao ở dạng điện tử hoặc hình thức khác Dữ Liệu Cá Nhân của Bên Mua bởi và giữa Bên Bán, các công ty liên kết và đối tác nhằm thực hiện các mục đích nêu trên.  
The Buyer acknowledges that the Seller may hold certain personal information about the Buyer including, but not limited to, the Buyer's name, title, date of birth, telephone number, address, email address and any other information ("Personal Data") for the purposes of implementing, administering, and managing the Car Sales Contract, updating the Seller's products and services to the Buyer and for marketing and promotional purposes. The Buyer hereby explicitly consents to the collection, use and transfer, in electronic or other form, of his or her Personal Data by and among the Seller, its affiliates and partners for the above said purposes.

11.2 Bên Mua xác nhận rằng Dữ Liệu Cá Nhân có thể được chuyển giao cho bất kỳ bên thứ ba nào tham gia hỗ trợ quá trình thực hiện, quản lý và quản lý Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô trong hiện tại hoặc tương lai và rằng những bên nhận này có thể có địa chỉ tại quốc gia của Bên Mua hoặc địa điểm khác, và rằng quốc gia của bên nhận có thể có các luật về hình thức bảo vệ và bảo mật của dữ liệu khác với quốc gia của Bên Mua. Bên Mua cho phép Các Bên nhận nhận, nắm giữ, sử dụng, giữ lại và chuyển giao Dữ Liệu Cá Nhân ở dạng điện tử hoặc hình thức khác nhằm mục đích thực hiện, quản lý và quản lý sự tham gia của Bên Mua trong các hoạt động và dịch vụ sau bán hàng.  
The Buyer acknowledges that Personal Data may be transferred to any third party assisting in the implementation, administration and management of the Car Sales Contract, now or in the future, that these recipients may be located in the Buyer's country or elsewhere, and that the recipient's country may have different data privacy laws and protections than the Buyer's country. The Buyer authorizes the recipients to receive, possess, use, retain and transfer the Personal Data, in electronic or other form, for the purposes of implementing, administering and managing the Buyer's participation in the After Sales Services and Activities.

11.3 Chính sách của Bên Bán liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân được trình bày trong Cam kết Bảo mật của Bên Bán có tại địa chỉ website:  
The Seller's policy related to personal data protection is set out in the Privacy Statement which can be accessed via this link:  
Jaguar: <https://www.jaguar.vn/cookie-and-privacy-policy>  
Land Rover: <https://www.landrover.vn/cookie-and-privacy-policy>

## 12. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG/ CONTRACT TERMINATION

12.1 Khi Các Bên đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô, thì nghĩa vụ bảo hành. Trong trường hợp này, Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô sẽ được tự động thanh lý mà Các Bên không cần ký thêm bất cứ văn bản nào.  
When the Parties have completed all obligations following the Car Sales Contract, except warranty obligations, in this case, the Car Sales Contract will be terminated automatically and the Parties do not need to sign any additional documents.

12.2 Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô chấm dứt theo sự thỏa thuận của Các Bên. Trong trường hợp này, Các Bên sẽ thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện của việc chấm dứt Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô.  
The Car Sales Contract is terminated following agreement of both Parties. In this case, the Parties will agree on the terms and conditions of the Car Sales Contract termination.

Phụ Thuộc 10: Hợp Đồng Mua Bán Xe Ô Tô  
Số 11/17/18/19/20/21/22/23/24/25/26/27/28/29/30/31/32/33/34/35/36/37/38/39/40/41/42/43/44/45/46/47/48/49/50/51/52/53/54/55/56/57/58/59/60/61/62/63/64/65/66/67/68/69/70/71/72/73/74/75/76/77/78/79/80/81/82/83/84/85/86/87/88/89/90/91/92/93/94/95/96/97/98/99/100/101/102/103/104/105/106/107/108/109/110/111/112/113/114/115/116/117/118/119/120/121/122/123/124/125/126/127/128/129/130/131/132/133/134/135/136/137/138/139/140/141/142/143/144/145/146/147/148/149/150/151/152/153/154/155/156/157/158/159/160/161/162/163/164/165/166/167/168/169/170/171/172/173/174/175/176/177/178/179/180/181/182/183/184/185/186/187/188/189/190/191/192/193/194/195/196/197/198/199/200/201/202/203/204/205/206/207/208/209/210/211/212/213/214/215/216/217/218/219/220/221/222/223/224/225/226/227/228/229/230/231/232/233/234/235/236/237/238/239/240/241/242/243/244/245/246/247/248/249/250/251/252/253/254/255/256/257/258/259/260/261/262/263/264/265/266/267/268/269/270/271/272/273/274/275/276/277/278/279/280/281/282/283/284/285/286/287/288/289/290/291/292/293/294/295/296/297/298/299/300/301/302/303/304/305/306/307/308/309/310/311/312/313/314/315/316/317/318/319/320/321/322/323/324/325/326/327/328/329/330/331/332/333/334/335/336/337/338/339/340/341/342/343/344/345/346/347/348/349/350/351/352/353/354/355/356/357/358/359/360/361/362/363/364/365/366/367/368/369/370/371/372/373/374/375/376/377/378/379/380/381/382/383/384/385/386/387/388/389/390/391/392/393/394/395/396/397/398/399/400/401/402/403/404/405/406/407/408/409/410/411/412/413/414/415/416/417/418/419/420/421/422/423/424/425/426/427/428/429/430/431/432/433/434/435/436/437/438/439/440/441/442/443/444/445/446/447/448/449/450/451/452/453/454/455/456/457/458/459/460/461/462/463/464/465/466/467/468/469/470/471/472/473/474/475/476/477/478/479/480/481/482/483/484/485/486/487/488/489/490/491/492/493/494/495/496/497/498/499/500/501/502/503/504/505/506/507/508/509/510/511/512/513/514/515/516/517/518/519/520/521/522/523/524/525/526/527/528/529/530/531/532/533/534/535/536/537/538/539/540/541/542/543/544/545/546/547/548/549/550/551/552/553/554/555/556/557/558/559/560/561/562/563/564/565/566/567/568/569/570/571/572/573/574/575/576/577/578/579/580/581/582/583/584/585/586/587/588/589/590/591/592/593/594/595/596/597/598/599/600/601/602/603/604/605/606/607/608/609/610/611/612/613/614/615/616/617/618/619/620/621/622/623/624/625/626/627/628/629/630/631/632/633/634/635/636/637/638/639/640/641/642/643/644/645/646/647/648/649/650/651/652/653/654/655/656/657/658/659/660/661/662/663/664/665/666/667/668/669/670/671/672/673/674/675/676/677/678/679/680/681/682/683/684/685/686/687/688/689/690/691/692/693/694/695/696/697/698/699/700/701/702/703/704/705/706/707/708/709/710/711/712/713/714/715/716/717/718/719/720/721/722/723/724/725/726/727/728/729/730/731/732/733/734/735/736/737/738/739/740/741/742/743/744/745/746/747/748/749/750/751/752/753/754/755/756/757/758/759/760/761/762/763/764/765/766/767/768/769/770/771/772/773/774/775/776/777/778/779/780/781/782/783/784/785/786/787/788/789/790/791/792/793/794/795/796/797/798/799/800/801/802/803/804/805/806/807/808/809/810/811/812/813/814/815/816/817/818/819/820/821/822/823/824/825/826/827/828/829/830/831/832/833/834/835/836/837/838/839/840/841/842/843/844/845/846/847/848/849/850/851/852/853/854/855/856/857/858/859/860/861/862/863/864/865/866/867/868/869/870/871/872/873/874/875/876/877/878/879/880/881/882/883/884/885/886/887/888/889/890/891/892/893/894/895/896/897/898/899/900/901/902/903/904/905/906/907/908/909/910/911/912/913/914/915/916/917/918/919/920/921/922/923/924/925/926/927/928/929/930/931/932/933/934/935/936/937/938/939/940/941/942/943/944/945/946/947/948/949/950/951/952/953/954/955/956/957/958/959/960/961/962/963/964/965/966/967/968/969/970/971/972/973/974/975/976/977/978/979/980/981/982/983/984/985/986/987/988/989/990/991/992/993/994/995/996/997/998/999/1000/1001/1002/1003/1004/1005/1006/1007/1008/1009/1010/1011/1012/1013/1014/1015/1016/1017/1018/1019/1020/1021/1022/1023/1024/1025/1026/1027/1028/1029/1030/1031/1032/1033/1034/1035/1036/1037/1038/1039/1040/1041/1042/1043/1044/1045/1046/1047/1048/1049/1050/1051/1052/1053/1054/1055/1056/1057/1058/1059/1060/1061/1062/1063/1064/1065/1066/1067/1068/1069/1070/1071/1072/1073/1074/1075/1076/1077/1078/1079/1080/1081/1082/1083/1084/1085/1086/1087/1088/1089/1090/1091/1092/1093/1094/1095/1096/1097/1098/1099/1100/1101/1102/1103/1104/1105/1106/1107/1108/1109/1110/1111/1112/1113/1114/1115/1116/1117/1118/1119/1120/1121/1122/1123/1124/1125/1126/1127/1128/1129/1130/1131/1132/1133/1134/1135/1136/1137/1138/1139/1140/1141/1142/1143/1144/1145/1146/1147/1148/1149/1150/1151/1152/1153/1154/1155/1156/1157/1158/1159/1160/1161/1162/1163/1164/1165/1166/1167/1168/1169/1170/1171/1172/1173/1174/1175/1176/1177/1178/1179/1180/1181/1182/1183/1184/1185/1186/1187/1188/1189/1190/1191/1192/1193/1194/1195/1196/1197/1198/1199/1200/1201/1202/1203/1204/1205/1206/1207/1208/1209/1210/1211/1212/1213/1214/1215/1216/1217/1218/1219/1220/1221/1222/1223/1224/1225/1226/1227/1228/1229/1230/1231/1232/1233/1234/1235/1236/1237/1238/1239/1240/1241/1242/1243/1244/1245/1246/1247/1248/1249/1250/1251/1252/1253/1254/1255/1256/1257/1258/1259/1260/1261/1262/1263/1264/1265/1266/1267/1268/1269/1270/1271/1272/1273/1274/1275/1276/1277/1278/1279/1280/1281/1282/1283/1284/1285/1286/1287/1288/1289/1290/1291/1292/1293/1294/1295/1296/1297/1298/1299/1300/1301/1302/1303/1304/1305/1306/1307/1308/1309/1310/1311/1312/1313/1314/1315/1316/1317/1318/1319/1320/1321/1322/1323/1324/1325/1326/1327/1328/1329/1330/1331/1332/1333/1334/1335/1336/1337/1338/1339/1340/1341/1342/1343/1344/1345/1346/1347/1348/1349/1350/1351/1352/1353/1354/1355/1356/1357/1358/1359/1360/1361/1362/1363/1364/1365/1366/1367/1368/1369/1370/1371/1372/1373/1374/1375/1376/1377/1378/1379/1380/1381/1382/1383/1384/1385/1386/1387/1388/1389/1390/1391/1392/1393/1394/1395/1396/1397/1398/1399/1400/1401/1402/1403/1404/1405/1406/1407/1408/1409/1410/1411/1412/1413/1414/1415/1416/1417/1418/1419/1420/1421/1422/1423/1424/1425/1426/1427/1428/1429/1430/1431/1432/1433/1434/1435/1436/1437/1438/1439/1440/1441/1442/1443/1444/1445/1446/1447/1448/1449/1450/1451/1452/1453/1454/1455/1456/1457/1458/1459/1460/1461/1462/1463/1464/1465/1466/1467/1468/1469/1470/1471/1472/1473/1474/1475/1476/1477/1478/1479/1480/1481/1482/1483/1484/1485/1486/1487/1488/1489/1490/1491/1492/1493/1494/1495/1496/1497/1498/1499/1500/1501/1502/1503/1504/1505/1506/1507/1508/1509/1510/1511/1512/1513/1514/1515/1516/1517/1518/1519/1520/1521/1522/1523/1524/1525/1526/1527/1528/1529/1530/1531/1532/1533/1534/1535/1536/1537/1538/1539/1540/1541/1542/1543/1544/1545/1546/1547/1548/1549/1550/1551/1552/1553/1554/1555/1556/1557/1558/1559/1560/1561/1562/1563/1564/1565/1566/1567/1568/1569/1570/1571/1572/1573/1574/1575/1576/1577/1578/1579/1580/1581/1582/1583/1584/1585/1586/1587/1588/1589/1590/1591/1592/1593/1594/1595/1596/1597/1598/1599/1600/1601/1602/1603/1604/1605/1606/1607/1608/1609/1610/1611/1612/1613/1614/1615/1616/1617/1618/1619/1620/1621/1622/1623/1624/1625/1626/1627/1628/1629/1630/1631/1632/1633/1634/1635/1636/1637/1638/1639/1640/1641/1642/1643/1644/1645/1646/1647/1648/1649/1650/1651/1652/1653/1654/1655/1656/1657/1658/1659/1660/1661/1662/1663/1664/1665/1666/1667/1668/1669/1670/1671/1672/1673/1674/1675/1676/1677/1678/1679/1680/1681/1682/1683/1684/1685/1686/1687/1688/1689/1690/1691/1692/1693/1694/1695/1696/1697/1698/1699/1700/1701/1702/1703/1704/1705/1706/1707/1708/1709/1710/1711/1712/1713/1714/1715/1716/1717/1718/1719/1720/1721/1722/1723/1724/1725/1726/1727/1728/1729/1730/1731/1732/1733/1734/1735/1736/1737/1738/1739/1740/1741/1742/1743/1744/1745/1746/1747/1748/1749/1750/1751/1752/1753/1754/1755/1756/1757/1758/1759/1760/1761/1762/1763/1764/1765/1766/1767/1768/1769/1770/1771/1772/1773/1774/1775/1776/1777/1778/1779/1780/1781/1782/1783/1784/1785/1786/1787/1788/1789/1790/1791/1792/1793/1794/1795/1796/1797/1798/1799/1800/1801/1802/1803/1804/1805/1806/1807/1808/1809/1810/1811/1812/1813/1814/1815/1816/1817/1818/1819/1820/1821/1822/1823/1824/1825/1826/1827/1828/1829/1830/1831/1832/1833/1834/1835/1836/1837/1838/1839/1840/1841/1842/1843/1844/1845/1846/1847/1848/1849/1850/1851/1852/1853/1854/1855/1856/1857/1858/1859/1860/1861/1862/1863/1864/1865/1866/1867/1868/1869/1870/1871/1872/1873/1874/1875/1876/1877/1878/1879/1880/1881/1882/1883/1884/1885/1886/1887/1888/1889/1890/1891/1892/1893/1894/1895/1896/1897/1898/1899/1900/1901/1902/1903/1904/1905/1906/1907/1908/1909/1910/1911/1912/1913/1914/1915/1916/1917/1918/1919/1920/1921/1922/1923/1924/1925/1926/1927/1928/1929/1930/1931/1932/1933/1934/1935/1936/1937/1938/1939/1940/1941/1942/1943/1944/1945/1946/1947/1948/1949/1950/1951/1952/1953/1954/1955/1956/1957/1958/1959/1960/1961/1962/1963/1964/1965/1966/1967/1968/1969/1970/1971/1972/1973/1974/1975/1976/1977/1978/1979/1980/1981/1982/1983/1984/1985/1986/1987/1988/1989/1990/1991/1992/1993/1994/1995/1996/1997/1998/1999/2000/2001/2002/2003/2004/2005/2006/2007/2008/2009/2010/2011/2012/2013/2014/2015/2016/2017/2018/2019/2020/2021/2022/2023/2024/2025/2026/2027/2028/2029/2030/2031/2032/2033/2034/2035/2036/2037/2038/2039/2040/2041/2042/2043/2044/2045/2046/2047/2048/2049/2050/2051/2052/2053/2054/2055/2056/2057/2058/2059/2060/2061/2062/2063/2064/2065/2066/2067/2068/2069/2070/2071/2072/2073/2074/2075/2076/2077/2078/2079/2080/2081/2082/2083/2084/2085/2086/2087/2088/2089/2090/2091/2092/2093/2094/2095/2096/2097/2098/2099/2100/2101/2102/2103/2104/2105/2106/2107/2108/2109/2110/2111/2112/2113/2114/2115/2116/2117/2118/2119/2120/2121/2122/2123/2124/2125/2126/2127/2128/2129/2130/2131/2132/2133/2134/2135/2136/2137/2138/2139/2140/2141/2142/2143/2144/2145/2146/2147/2148/2149/2150/2151/2152/2153/2154/2155/2156/2157/2158/2159/2160/2161/2162/2163/2164/2165/2166/2167/2168/2169/2170/2171/2172/2173/2174/2175/2176/2177/2178/2179/2180/2181/2182/2183/2184/2185/2186/2187/2188/2189/2190/2191/2192/2193/2194/2195/2196/2197/2198/2199/2200/2201/2202/2203/2204/2205/2206/2207/2208/2209/2210/2211/2212/2213/2214/2215/2216/2217/2218/2219/2220/2221/2222/2223/2224/2225/2226/2227/2228/2229/2230/2231/2232/2233/2234/2235/2236/2237/2238/2239/2240/2241/2242/2243/2244/2245/2246/2247/2248/2249/2250/2251/2252/2253/2254/2255/2256/2257/2258/2259/2260/2261/2262/2263/2264/2265/2266/2267/2268/2269/2270/2271/2272/2273/2274/2275/2276/2277/2278/2279/2280/2281/2282/2283/2284/2285/2286/2287/2288/2289/2290/2291/2292/2293/2294/2295/2296/2297/2298/2299/2300/2301/2302/2303/2304/2305/2306/2307/2308/2309/2310/2311/2312/2313/2314/2315/2316/2317/2318/2319/2320/2321/2322/2323/2324/2325/2326/2327/2328/2329/2330/2331/2332/2333/2334/2335/2336/2337/2338/2339/2340/2341/2342/2343/2344/2345/2346/2347/2348/2349/2350/2351/2352/2353/2354/2355/2356/2357/2358/2359/2360/2361/2362/2363/2364/2365/2366/2367/2368/2369/2370/2371/2372/2373/2374/2375/2376/2377/2378/2379/2380/2381/2382/2383/2384/2385/2386/2387/2388/2389/2390/2391/2392/2393/2394/2395/2396/2397/2398/2399/2400/2401/2402/2403/2404/2405/2406/2407/2408/2409/2410/2411/2412/2413/2414/2415/2416/2417/2418/2419/2420/2421/2422/2423/2424/2425/2426

### Standard Specifications

[illegible]

|       |                                            |                                |       |
|-------|--------------------------------------------|--------------------------------|-------|
| 070RA | 000RA                                      | Upright Metal Pelouse          | 0512A |
| 053AP | Black Neck Pet (N/A) (CPET)                | Flat Floor Pet Central Locking | 0513A |
| 052D1 | 12.5 Flat Emerald                          | 0534A                          | 0535A |
| 054U1 | Roach/Belt 1                               | Not Locking Wheel Hubs         | 0536A |
| 056AA | 056AA                                      | NAS Fixed Number Plate         | 0537A |
| 056B1 | 056B1                                      | 0538A                          | 0539A |
| 056C1 | Service Interval 12 Months                 | 0540A                          | 0541A |
| 0617A | Family Raptor - Range Rover Graphite Atlas | 0542A                          | 0543A |
| 059AC | New Catches treated                        | 1785 Warning Lights Spec 20%   | 0544A |
| 0618A | 12" Wheel                                  | 0545A                          | 0546A |
| 063AA | Engine cover                               | Auto-ignition Subsystem cover  | 0547A |
| 064AF | Front Fuel Tanks                           | Automatic Headlight Levelling  | 0548A |
| 064B1 | Front Running Lamps (DRL)                  | Headlight Level                | 0549A |
| 064C1 | 064C1                                      | 0550A                          | 0551A |
| 064H1 | Headlamp Operation Light night purity      | 0552A                          | 0553A |
| 0592A | Headlamp - 1.0L Clearing                   | 0554A                          | 0555A |
| 046E1 | Emergency Release                          | 0556A                          | 0557A |
| 046GA | 056GA                                      | 0558A                          | 0559A |
| 059AC | 059AC                                      | 0560A                          | 0561A |
| 060C1 | 060C1                                      | 0562A                          | 0563A |
| 076B1 | 076B1                                      | 0564A                          | 0565A |
| 0772A | 0772A                                      | 0567A                          | 0568A |
| 0773A | 0773A                                      | 0569A                          | 0570A |
| 0774A | 0774A                                      | 0571A                          | 0572A |
| 0775A | 0775A                                      | 0573A                          | 0574A |
| 0776A | 0776A                                      | 0575A                          | 0576A |
| 0777A | 0777A                                      | 0578A                          | 0579A |
| 0778A | 0778A                                      | 0580A                          | 0581A |
| 0779A | 0779A                                      | 0582A                          | 0583A |
| 0780A | 0780A                                      | 0584A                          | 0585A |
| 0781A | 0781A                                      | 0586A                          | 0587A |
| 0782A | 0782A                                      | 0588A                          | 0589A |
| 0783A | 0783A                                      | 0590A                          | 0591A |
| 0784A | 0784A                                      | 0592A                          | 0593A |
| 0785A | 0785A                                      | 0594A                          | 0595A |
| 0786A | 0786A                                      | 0596A                          | 0597A |
| 0787A | 0787A                                      | 0598A                          | 0599A |
| 0788A | 0788A                                      | 0600A                          | 0601A |
| 0789A | 0789A                                      | 0602A                          | 0603A |
| 0790A | 0790A                                      | 0604A                          | 0605A |
| 0791A | 0791A                                      | 0606A                          | 0607A |
| 0792A | 0792A                                      | 0608A                          | 0609A |
| 0793A | 0793A                                      | 0610A                          | 0611A |
| 0794A | 0794A                                      | 0612A                          | 0613A |
| 0795A | 0795A                                      | 0614A                          | 0615A |
| 0796A | 0796A                                      | 0616A                          | 0617A |
| 0797A | 0797A                                      | 0618A                          | 0619A |
| 0798A | 0798A                                      | 0620A                          | 0621A |
| 0799A | 0799A                                      | 0622A                          | 0623A |
| 0800A | 0800A                                      | 0624A                          | 0625A |
| 0801A | 0801A                                      | 0626A                          | 0627A |
| 0802A | 0802A                                      | 0628A                          | 0629A |
| 0803A | 0803A                                      | 0630A                          | 0631A |
| 0804A | 0804A                                      | 0632A                          | 0633A |
| 0805A | 0805A                                      | 0634A                          | 0635A |
| 0806A | 0806A                                      | 0636A                          | 0637A |
| 0807A | 0807A                                      | 0638A                          | 0639A |
| 0808A | 0808A                                      | 0640A                          | 0641A |
| 0809A | 0809A                                      | 0642A                          | 0643A |
| 0810A | 0810A                                      | 0644A                          | 0645A |
| 0811A | 0811A                                      | 0646A                          | 0647A |
| 0812A | 0812A                                      | 0648A                          | 0649A |
| 0813A | 0813A                                      | 0650A                          | 0651A |
| 0814A | 0814A                                      | 0652A                          | 0653A |
| 0815A | 0815A                                      | 0654A                          | 0655A |
| 0816A | 0816A                                      | 0656A                          | 0657A |
| 0817A | 0817A                                      | 0658A                          | 0659A |
| 0818A | 0818A                                      | 0660A                          | 0661A |
| 0819A | 0819A                                      | 0662A                          | 0663A |
| 0820A | 0820A                                      | 0664A                          | 0665A |
| 0821A | 0821A                                      | 0666A                          | 0667A |
| 0822A | 0822A                                      | 0668A                          | 0669A |
| 0823A | 0823A                                      | 0670A                          | 0671A |
| 0824A | 0824A                                      | 0672A                          | 0673A |
| 0825A | 0825A                                      | 0674A                          | 0675A |
| 0826A | 0826A                                      | 0676A                          | 0677A |
| 0827A | 0827A                                      | 0678A                          | 0679A |
| 0828A | 0828A                                      | 0680A                          | 0681A |
| 0829A | 0829A                                      | 0682A                          | 0683A |
| 0830A | 0830A                                      | 0684A                          | 0685A |
| 0831A | 0831A                                      | 0686A                          | 0687A |
| 0832A | 0832A                                      | 0688A                          | 0689A |
| 0833A | 0833A                                      | 0690A                          | 0691A |
| 0834A | 0834A                                      | 0692A                          | 0693A |
| 0835A | 0835A                                      | 0694A                          | 0695A |
| 0836A | 0836A                                      | 0696A                          | 0697A |
| 0837A | 0837A                                      | 0698A                          | 0699A |
| 0838A | 0838A                                      | 0700A                          | 0701A |
| 0839A | 0839A                                      | 0702A                          | 070   |

[illegible]

**CÔNG TY TNHH  
THẨM ĐỊNH GIÁ SÀI GÒN**  
Số: A.037/25/SaigonPA/HĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;
- Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023;
- Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2024 của Chính phủ về thẩm định giá;
- Căn cứ Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài Chính về Danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề tại các doanh nghiệp thẩm định giá và Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Căn cứ vào chức năng quyền hạn của Công ty TNHH Thẩm Định Giá Sài Gòn;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở **CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ SÀI GÒN – SAIGON PA**, các bên gồm có:

**Bên Thuê Dịch Vụ (gọi tắt là Bên A):**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KKC**

Mã số thuế : 0318537727

Địa chỉ : 104 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM.

Đại diện : Bà Lê Thị Nhật Lâm Chức vụ: **Giám đốc**

**Bên Cung Cấp Dịch Vụ (gọi tắt là Bên B):**

**CÔNG TY TNHH THẨM ĐỊNH GIÁ SÀI GÒN**

Địa chỉ : 151 Trần Huy Liệu, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

Mã số thuế : 0309509811

Điện thoại : (028) 39956939 Fax: (028) 39956596

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Diệu Vi Chức vụ: **Giám đốc**

Sau khi trao đổi và thỏa thuận, hai bên thống nhất ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản với những điều khoản và điều kiện sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

1. Theo yêu cầu của Bên A, Bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ thẩm định giá trị tài sản có thông tin như sau
  - Giá trị xe ô tô hiệu Land Rover Range Rover Autobiography 2024.
2. Hồ sơ pháp lý Bên A cung cấp cho Bên B gồm có các tài liệu sau :

- Hợp đồng mua bán xe ô tô số 01/07/2024/PTMHCM giữa bên bán là công ty TNHH Phú Thái Mobility Thành phố Hồ Chí Minh và bên mua là công ty TNHH Thương mại dịch vụ KKC.
- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc nhập khẩu được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 13/2/2025.
- Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0524308 ngày 13/3/2025.
- 3. Nội dung công việc:
  - Thẩm định giá trị tài sản theo giá trị thị trường tại thời điểm thẩm định.

## **ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ**

- Làm cơ sở để phục vụ việc vay vốn

## **ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A**

1. Nhận Chứng thư thẩm định giá và thanh toán đầy đủ tiền phí dịch vụ thẩm định giá theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và các chi phí phát sinh khác (nếu có).
2. Được cung cấp 02 bản chính Chứng thư thẩm định giá kèm theo Báo cáo thẩm định.
3. Yêu cầu Bên B cung cấp thêm hoặc sao y văn bản Chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá và trả thêm tiền chi phí tương ứng với số lượng văn bản đã yêu cầu.
4. Cung cấp đầy đủ và kịp thời cho Bên B toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hồ sơ được yêu cầu thẩm định giá và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính hợp pháp của các hồ sơ tài liệu đó.
5. Hướng dẫn Bên B khảo sát hiện trạng khi có yêu cầu.
6. Sử dụng chứng thư thẩm định giá đúng mục đích như đã nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này. Bên B không chịu trách nhiệm trong trường hợp Bên A sử dụng chứng thư thẩm định giá sai mục đích so với mục đích thẩm định nêu trong chứng thư thẩm định giá.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

## **ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B**

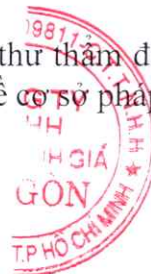
1. Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ và kịp thời toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hồ sơ cần thẩm định giá và hướng dẫn Bên B khảo sát hiện trạng, thu thập thông tin liên quan đến hồ sơ cần thẩm định giá.
2. Yêu cầu Bên A thanh toán tiền phí dịch vụ thẩm định giá theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.
3. Từ chối thực hiện thẩm định giá hồ sơ theo yêu cầu Bên A khi nhận thấy hồ sơ đó không đủ điều kiện pháp lý để thực hiện việc thẩm định.
4. Đảm bảo chất lượng và giá trị pháp lý của Chứng thư thẩm định giá, hoàn thành công việc thẩm định giá theo thỏa thuận đúng thời hạn khi Bên A đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu Bên B.
5. Bên B cung cấp 02 bản chính Chứng thư thẩm định giá và báo cáo thẩm định giá cho Bên A.
6. Thông báo ngay cho Bên A khi hồ sơ thẩm định giá không đầy đủ theo yêu cầu, các vấn đề phát sinh trong quá trình thẩm định hiện trạng hồ sơ, các yêu cầu hỗ trợ đối với Bên A.

7. Bảo mật các thông tin do Bên A cung cấp và các thông tin liên quan trong quá trình thẩm định giá, bí mật nghề nghiệp và chỉ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu hợp lệ và phải thông báo cho Bên A trước khi thực hiện.

8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá của mình. Trong trường hợp kết quả thẩm định giá không đúng, gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

9. Trong trường hợp có khiếu nại về kết quả của Chứng thư thẩm định giá, Bên B có trách nhiệm phối hợp cùng với Bên A (có văn bản giải trình về cơ sở pháp lý của việc thẩm định giá) để giải quyết.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.



## **ĐIỀU 5: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

1. Công việc thẩm định giá được tiến hành trong thời gian 10 ngày kể từ ngày Hợp đồng được ký kết.

2. Trong vòng 02 ngày, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực Bên A phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản cần thẩm định giá cho Bên B.

3. Trường hợp Bên A chậm cung cấp hồ sơ tài liệu theo thời gian thỏa thuận nêu tại mục 2 Điều này, thời gian thực hiện hợp đồng được tính từ ngày Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu cho Bên B.

4. Trường hợp Bên A có nhu cầu thẩm định giá bổ sung các tài sản ngoài danh mục thì các bên sẽ thỏa thuận cụ thể về thời gian, phí dịch vụ, quy trình thẩm định giá đối với các tài sản phát sinh này.

## **ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Phí dịch vụ thẩm định tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng là: **10.500.000 VND.**

*(Bằng chữ: Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*

- Phí thẩm định trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

2. Tiến độ thanh toán:

- Thanh toán toàn bộ phần phí thẩm định giá còn lại trước khi nhận chứng thư và báo cáo kết quả thẩm định giá.

3. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B chi tiết như sau:

Số tài khoản : 114002941730

Tên thụ hưởng : CÔNG TY TNHH THAM ĐỊNH GIÁ SÀI GÒN

Mở tại : Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh 7



## **ĐIỀU 7: SỬA ĐỔI BỔ SUNG HỢP ĐỒNG**

1. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản do người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký.

2. Những sửa đổi, bổ sung (nếu có) sẽ có hiệu lực thay thế, bổ sung điều khoản tương ứng trong Hợp đồng này và các phụ lục Hợp đồng (nếu có).

## **ĐIỀU 8: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

1. Hợp đồng được xem chấm dứt, tự động thanh lý, các bên hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình trong các trường hợp sau:

- Hai bên hoàn thành các công việc theo thỏa thuận trong Hợp đồng;
- Hai bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

2. Trường hợp Bên A muốn chấm dứt Hợp đồng trước hạn thì phải thông báo trước cho Bên B 02 ngày và phải thanh toán cho Bên B tiền phí dịch vụ tương ứng với khối lượng công việc mà Bên B đã thực hiện. Phí này do hai bên thống nhất xác định.

3. Trường hợp Bên B muốn chấm dứt hợp đồng trước hạn thì phải thông báo trước cho Bên A 02 ngày và hoàn lại cho Bên A toàn bộ số tiền phí dịch vụ mà Bên B đã nhận.

4. Trường hợp Bên B đã hoàn thành công việc thẩm định giá, phát hành chứng thư nhưng Bên A không nhận Chứng thư thẩm định giá, Bên A vẫn phải thanh toán hết phần phí dịch vụ thẩm định giá còn lại theo thỏa thuận nêu tại Điều 6 của Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trên.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc tranh chấp phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc trên tinh thần tương trợ lẫn nhau. Nếu không tự giải quyết được hai bên có quyền đưa vụ việc ra cơ quan tòa án có thẩm quyền giải quyết theo đúng qui định của pháp luật.

3. Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá này có hiệu lực từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.

4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.



**LÊ THỊ NHẬT LÂM**



**NGUYỄN THỊ DIỆU VI**